Người ký: Trung tâm Công báo - Tin học
Email: ttcongbaotinhoc@hatinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hà Tĩnh
Thời gian ký: 14.08.2018 16:45:13 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 88/NQ-HĐND	*Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi nghị định hướng dẫn Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT, ngày 02 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-CP, ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Hà Tĩnh;

Thực hiện Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Sau khi xem xét Tờ trình số 218/TTr-UBND, ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2018; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 227 công trình, dự án cần thu hồi đất (bổ sung) năm 2018 trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 275,35 ha *(Phụ lục 1).*

Điều 2. Thông qua danh mục 143 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (bổ sung) năm 2018 trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 126,70 ha, trong đó: 122,60 ha đất trồng lúa, 4,10 ha đất rừng phòng hộ *(Phụ lục 2).*

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, các quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai để phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện (bổ sung) năm 2018 và hướng dẫn tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án quan trọng, cấp bách cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất giữa hai kỳ họp, Ủy ban nhân dân tỉnh cần tính toán kỹ, đảm bảo khách quan, thực sự cấp bách, chịu trách nhiệm để thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Lê Đình Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin VP HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên huyện	Số dự án cần thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Ghi chú
				LUA	RPH	RĐD	Đất khác		NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Doanh nghiệp	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+....+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	TỔNG CỘNG	**227**	**275,35**	**117,20**	**0,43**		**157,72**	**376,83**	**60,27**	**14,78**	**103,66**	**68,84**	**129,29**	
1	Thành phố Hà Tĩnh	23	23,17	16,62			6,55	79,04	0,29	0,09	53,99	5,67	19,00	Phụ lục 1.1.
2	Thị xã Hồng Lĩnh	14	31,16	30,40			0,77	70,78	0,36	1,27	24,72	9,43	35,00	Phụ lục 1.2.
3	Thị xã Kỳ Anh	16	28,45	2,25			26,20	40,95	5,60	0,60	19,70	5,05	10,00	Phụ lục 1.3.
4	Huyện Nghi Xuân	7	8,96				8,96	7,30	1,40			2,00	3,90	Phụ lục 1.4.
5	Huyện Thạch Hà	29	12,07	6,21	0,43		5,43	14,62	3,70			10,92		Phụ lục 1.5.
6	Huyện Cẩm Xuyên	35	20,27	8,03			12,24	16,45				9,33	7,12	Phụ lục 1.6.
7	Huyện Hương Sơn	23	19,63	9,44			10,19	23,46		0,22		5,07	18,17	Phụ lục 1.7.
8	Huyện Đức Thọ	25	43,17	29,36			13,81	13,71			0,10	7,68	5,93	Phụ lục 1.8.
9	Huyện Can Lộc	11	14,57	2,69			11,88	7,16	0,50	3,00	0,18	3,48		Phụ lục 1.9.
10	Huyện Kỳ Anh	3	2,90	2,54			0,36	1,90				1,90		Phụ lục 1.10.
11	Huyện Hương Khê	1	12,90				12,90	2,10		2,10				Phụ lục 1.11.
12	Huyện Vũ Quang	5	2,70	0,16			2,54	0,91	0,02		0,03	0,86		Phụ lục 1.12.
13	Huyện Lộc Hà	25	12,53	7,78			4,75	10,20			2,58	7,44	0,17	Phụ lục 1.13.
14	Văn bản Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận	10	42,87	1,73			41,14	88,25	48,40	7,50	2,35		30,00	Phụ lục 1.14.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.1. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)+(7)*	*(4)*		*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+....+.(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
23	**TỔNG CỘNG**	**23,17**	**16,62**			**6,55**		**79,04**	**0,29**	**0,09**	**53,99**	**5,67**	**19,00**		
I	**Đất giao thông**	**2,80**	**0,18**			**2,62**		**42,09**	**0,29**	**0,09**	**39,71**	**2,00**			
1	Mở rộng, nâng cấp đường Trung Tiết	0,05				0,05	Phường Bắc Hà	5,00			5,00			Quyết định 2100/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
2	Nâng cấp đường Lê Duẩn kéo dài (đoạn từ đường Nguyễn Tuấn Thiện đến đường XVNT) - Ban A	0,78				0,78	Phường Trần Phú	5,00			5,00			Quyết định 2197/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND TP.Hà Tĩnh	
3	Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường HTLO - Ban A	0,07				0,07	Phường Bắc Hà, phường Tân Giang	19,68			19,68			Quyết định 2096/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
4	Đường quản lý hồ Thạch Trung tuyến D1 phần kéo dài (đường Lê Thiệu Huy từ đường Ha Hoàng đến KP7 Nguyễn Du)	0,40	0,18			0,22	Xã Thạch Trung	0,41	0,29	0,09	0,03			Công văn số 5972/UBND ngày 1/11/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh V/v bổ sung CV vào các hạng mục thuộc dự án đô thị loại II	
5	Đường GTNT Quyết Tiến (Từ đường Đồng Môn - Ông Tâm)	0,10				0,10	Xã Thạch Môn	2,00				2,00			
6	Mở rộng đường Mai Thúc Loan (Đoạn I: Từ đường Phan Đình Phùng - HTLO kéo dài và đoạn II: Ngã ba MTL - Cầu Thạch Đồng	1,40				1,40	Phường Tân Giang, xã Thạch Hưng, xã Thạch Đồng	10,00			10,00				
II	**Đất thuỷ lợi**	**0,50**	**0,25**			**0,25**		**0,03**			**0,03**				
1	Kênh tiêu mương úng phường Thạch Quý	0,50	0,25			0,25	Phường Thạch Quý	0,03			0,03			Quyết định 825/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình kênh tiêu Thạch Quý, TP Hà Tĩnh dự án Quản lý nguồn nước tổng hợp và phát triển đô thị trong mối liên hệ với biến đổi khí hậu tại Hà Tĩnh	
III	**Đất cơ sở thể dục - Thể thao**	**0,20**	**0,20**					**0,13**			**0,13**				
1	Mở rộng sân thể thao thôn Hoà	0,10	0,10				Xã Thạch Hưng	0,03			0,03			Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được UBND TP phê duyệt ngày 28/9/2017, phê duyệt dự án sân thể thao thôn Hoà	
2	Quy hoạch khu thể thao tại thôn Liên Nhật	0,10	0,10				Xã Thạch Hạ	0,10			0,10			QH tổng mặt bằng sử dụng đất được UBND thành phố phê duyệt ngày 20/03/2018, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu thể thao thôn và xen dắm dân cư thôn Liên Nhật - Xã Thạch Hạ	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
IV	**Đất cơ sở y tế**	**4,47**	**4,47**					**7,00**					**7,00**		
1	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hà Tĩnh	4,47	4,47				xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh	7,00					7,00	Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	Bổ sung
V	**Đất ở tại nông thôn**	**2,52**	**0,33**			**2,19**		**3,92**			**0,25**	**3,67**			
1	Quy hoạch xen dắm dân cư thôn Liên Nhật	0,28	0,10			0,18	Xã Thạch Hạ	0,25			0,25			QH tổng mặt bằng sử dụng đất được UBND thành phố phê duyệt ngày 20/03/2018, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu thể thao thôn và xen dắm dân cư thôn Liên Nhật - Xã Thạch Hạ	
2	Quy hoạch đất ở trường mầm non (Trương Cao)	1,20				1,20	Xã Thạch Môn	2,40				2,40			
3	Quy hoạch xen dắm đất ở	0,60				0,60	Xã Thạch Môn	1,20				1,20			
4	Quy hoạch khu dân cư thôn Hòa	0,23	0,23				Xã Thạch Hưng	0,06				0,06			
5	Xen dắm dân cư thôn Bình Minh, thôn Tây Nam, Thôn Đông Bắc	0,21				0,21	Xã Thạch Bình	0,01				0,01		CV số 413/UBND-TNMT ngày 12/3/2018 của UBND thành phố Hà Tĩnh	
VI	**Đất ở tại đô thị**	**7,38**	**5,91**			**1,47**		**13,47**			**13,47**				
1	Hạ tầng khu QH đường nối từ Nguyễn Biên đến Cầu Vồng (Tiếp giáp dự án Nguyễn Trung Thiên -ADB)	0,23				0,23	Phường Tân Giang	0,01			0,01			Quyết định 1074/QĐ-UBND ngày 19/06/2017 của UBND thành phố Hà Tĩnh	
2	Quy hoạch dân cư TDP 4, TDP 7	4,95	3,71			1,24	Phường Hà Huy Tập	10,16			10,16			Văn bản số 2235/QĐ-UBND-XD ngày 23/4/2018 của UBDN tỉnh Hà Tĩnh về việc đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư xen dắm tổ dân phố 4 và tổ dân phố 7 phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	
3	Hạ tầng Nam đường Nguyễn Du	2,00	2,00				Phường Thạch Quý	3,00			3,00				
4	Quy hoạch xen dắm xóm Tân Yên	0,20	0,20				Phường Văn Yên	0,30			0,30				
VII	**Đất bãi thải, xử lý rác thải**	**4,98**	**4,98**					**12,00**					**12,00**		
1	Bãi xử lý bùn nạo vét từ hệ thống thoát nước và đất cát phát sinh trong VSMT - giai đoạn 1	4,98	4,98				Phường Đại Nài	12,00					12,00	Văn bản số 6988/UBND-XD1 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh về việc đầu tư Bãi xử lý bùn nạo vét từ hệ thống thoát nước và đất cát phát sinh trong VSMT - giai đoạn 1	
VIII	**Đất sinh hoạt cộng đồng**	**0,32**	**0,30**			**0,02**		**0,40**			**0,40**				
1	Mở rộng nhà văn hoá Đồng Công	0,02				0,02	Xã Thạch Đồng	0,35			0,35			Công văn số 768/UBND - QLĐT ngày 24/4/2018 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc chủ trương điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất nông thôn mới xã Thạch Đồng	
2	Quy hoạch nhà văn hoá Hoà Bình	0,10	0,10				Xã Thạch Đồng	0,01			0,01			Công văn số 734/UBND - TCKH ngày 19/4/2018 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc đầu tư xây dựng nhà văn hoá thôn Hoà Bình, xã Thạch Đồng tại vị trí mới	
3	Quy hoạch nhà văn hoá xóm Thanh Phú	0,20	0,20				Xã Thạch Trung	0,04			0,04				

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.2. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA THỊ XÃ HỒNG LĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)+(7)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+....+.(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
14	**TỔNG CỘNG**	**31,16**	**30,40**			**0,77**		**70,78**	**0,36**	**1,27**	**24,72**	**9,43**	**35,00**		
I	**Đất cụm công nghiệp**	**9,50**	**9,50**					**20,00**					**20,00**		
1	Cụm công nghiệp Nam Hồng	9,50	9,50				Phường Nam Hồng, Phường Đậu Liêu	20,00					20,00	Tờ trình số 122/TTr-UBND, ngày 21/5/2018 của UBND thị xã Hồng Lĩnh	
II	**Đất giao thông**	**0,60**	**0,01**			**0,59**		**8,79**		**1,11**	**1,98**	**5,70**			
1	Xây dựng đường giao thông nội phường TDP Hầu Đền, tuyến từ đường Nguyễn Khuyến đến nhà bà Nguyễn Thị Tâm, TDP Hầu Đền (tuyến Cống Trộp)	0,03				0,03	Tổ dân phố Hầu Đền, Phường Trung Lương	1,11		0,28	0,28	0,55		Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND thị xã Hồng Lĩnh	
2	Xây dựng đường giao thông nội phường TDP La Giang, tuyến từ đường Nguyễn Ngọc Trình đến nhà ông Nguyễn Xuân Liễu, TDP La Giang (tuyến Tràng Tiên)	0,09				0,09	Tổ dân phố La Giang, Phường Trung Lương	1,91		0,05	0,87	0,99		Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND thị xã Hồng Lĩnh	
3	Xây dựng đường giao thông nội phường TDP Tân Miếu, tuyến từ đường Nguyễn Tiến Lợi, đến Cầu Bãi Tràn, TDP Tân Miếu (tuyến Hói Mới)	0,22				0,22	Tổ dân phố Tân Miếu, Phường Trung Lương	3,00				3,00			
4	Mở rộng Đường Từ Bà Hạnh đến ông Đính	0,01				0,01	TDP Ngọc Sơn, phường Đức Thuận	0,06			0,03	0,03		Quyết định 1221/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND thị xã Hồng Lĩnh V/v phê duyệt chủ trương ĐT XDCT chỉnh trang đô thị TDP Ngọc Sơn, phường Đức Thuận.	
5	Công trình chỉnh trang đô thị Tổ dân phố Thuận Hòa, phường Đức Thuận (tuyến từ Nhà văn hóa TDP Thuận Hòa đến đường Thống Nhất)	0,16	0,01			0,15	phường Đức Thuận	1,30		0,32	0,33	0,65		Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND thị xã Hồng Lĩnh V/v phê duyệt chủ trương ĐT.	
6	Cầu Liên Lạc	0,09				0,09	Phường Trung Lương	1,41		0,46	0,47	0,48		Quyết định 1315/QĐ-UBND, ngày 07/5/2018 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh V/v Phe duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cầu Liên Lạc, thị xã Hồng Lĩnh.	
III	**Đất thủy lợi**	**0,04**	**0,04**					**0,07**			**0,07**				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
1	Công trình Mương thoát lũ khu dân cư phường Trung Lương	0,04	0,04				Phường Trung Lương	0,07			0,07			Quyết định số 851/QĐ-UBND, ngày 02/4/2018 của UBND Tỉnh V/v phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình khắc phục thiệt hại do mưa lũ năm 2017 trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh.	
IV	**Đất cơ sở giáo dục**	**0,25**	**0,25**					**0,50**		**0,16**	**0,17**	**0,17**			
1	Mở rộng trường Mầm non Đậu Liêu	0,25	0,25				Phường Đậu Liêu	0,50		0,16	0,17	0,17		Quyết định 462/QĐ-UBND, ngày 28/3/2018 của UBND thị xã Hồng Lĩnh -	
V	**Đất ở**	**20,60**	**20,60**					**40,70**			**22,50**	**3,20**	**15,00**		
1	Quy hoạch khu dân cư Đồng Thuận	3,00	3,00				Tổ dân phố Đồng Thuận phường Đức Thuận	6,50			6,50			Công văn số 613/UBND-TNMT V/v khảo sát quy hoạch khu dân cư TDP Đồng Thuận, Phường Đức Thuận.	
2	Khu dân cư tổ dân phố 6, tổ dân phố 7 Phường Nam Hồng	8,00	8,00				Tổ dân phố 6, tổ dân phố 7 phường Nam Hồng	15,00					15,00	Văn bản số 2754/UBND-XD ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh	
3	Khu dân cư tổ dân phố 7 Phường Bắc Hồng	1,60	1,60				Tổ dân phố 7 phường Bắc Hồng	3,20				3,20			
4	Điều chỉnh khu dân cư TDP 6,7 (Cơn Bùi; Cơn Bứa)	8,00	8,00				TDP 6,7 phường Đậu Liêu	16,00			16,00			Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 9/4/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Công văn số 409/UBND-TNMT ngày 20/04/2018 của UBND TX Hồng Lĩnh V/v xin đính chính địa điểm khu dân cư TDP6, TDP7 phường Đậu Liêu thị xã Hồng Lĩnh	Điều chỉnh tên so Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh
VI	**Đất sinh hoạt cộng đồng**	**0,18**				**0,18**		**0,72**	**0,36**			**0,36**			
1	Mở rộng Nhà văn hoá tổ dân phố Thuận Hoà	0,18				0,18	Tổ dân phố Thuận Hoà phường Đức Thuận	0,72	0,36			0,36		Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 05/4/2018 của UBND phường Đức Thuận	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.3. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA THỊ XÃ KỲ ANH

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)+(7)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+....+.(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
16	TỔNG CỘNG	28,45	2,25			26,20		40,95	5,60	0,60	19,70	5,05	10,00		
I	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,26	0,26					0,20			0,20				
1	QH mở rộng trường Mầm Non	0,26	0,26				Xã Kỳ Hưng	0,20			0,20			Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 8/7/216 của UBND tỉnh về việc cho phép khảo sát, lập quy hoạch mở rộng Trường Mậm non xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh	
II	Đất giao thông	8,38	0,03			8,35		28,60	5,60		13,00		10,00		
1	Đường trục ngang KĐT Kỳ Long - KCN da ngành (giai đoạn 2)	0,20				0,20	Kỳ Thịnh	0,40	0,40					Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường trục ngang Khu đô thị Kỳ Long - Khu công nghiệp đa ngành (giai đoạn 2)	
2	Đường QL 1A đi từ cảng Sơn Dương giai đoạn 2	2,00				2,00	Kỳ Long	5,00	5,00					Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Quốc lộ 1A đi cảng Sơn Dương (giai đoạn 2) Khu kinh tế Vũng Áng	
3	Các tuyến đường vào đường trục trung tâm Khu đô thị du lịch Kỳ Nam	0,10				0,10	Kỳ Nam	0,20	0,20					Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường trục trung tâm Khu đô thị Kỳ Nam, Khu kinh tế Vũng Áng	
4	Tuyến đường rộng 46m. Nối QL1A đến QL1B- thuộc khu đô thị kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Phương 1,1km	5,06				5,06	Phường Kỳ Liên	10,00					10,00	Công văn số 5985/UBND-GT ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án tuyến đường 46m nối QL1A và QL1B thuộc Khu đô thị Kỳ Long - Kỳ Liên - Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh theo hình thức đối tác công tư PPP	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
5	Đường từ khu tái định cư Kỳ Phương đến nhiệt điện III (Trần Đình Lành)	0,06	0,03			0,03	TDP Nhân Thắng-phường Kỳ Phương	0,30			0,30			Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường từ Khu tái định cư Kỳ Phương đến nhà máy nhiệt điện Vũng Áng III và khu công nghiệp phụ trợ, Khu kinh tế	
6	Đường Tây Trinh	0,96				0,96	Phường Kỳ Trinh	12,70			12,70			Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đường giao thông từ đường trục ngang Kỳ Trinh - Kỳ Ninh đi TDP Tây Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh	
III	**Đất ở tại nông thôn**	**2,99**	**1,04**			**1,95**		**2,35**				**2,35**			
1	QH Dân cư Nam Hà	0,75				0,75	Thôn Nam Hà - xã Kỳ Hà	0,90				0,90		Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 7/5/2018 của UBND xã Kỳ Hà về việc xin chủ trương khảo sát, lập Quy hoạch xen dắm thôn Nam Hà, Hải Hà và Đồng Hà xã Kỳ	
2	QH Dân cư Hải Hà	0,41	0,41				Thôn Hải Hà - xã Kỳ Hà	0,50				0,50			
3	QH xen dắm	0,03	0,03				Kỳ Hưng							Quyết định số 5105/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc thu hồi đất do tự nguyện trả lại đất.	
4	QH khu dân cư cầu Bàu	1,80	0,60			1,20	Thôn Tân Hà - xã Kỳ Hưng	0,95				0,95		Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc phê duyệt Quy hoạch phân lô đất ở Cầu Bàu xã Kỳ Hưng, tỷ lệ 1/500	
IV	**Đất ở tại đô thị**	**6,32**	**0,92**			**5,40**		**6,50**			**6,50**				
1	QH dân cư Bàu Đá	0,69				0,69	Sông Trí	1,20			1,20			Quyết định số 4218/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư vùng Bàu Đá xã Kỳ Hoa, tỷ lệ 1/500	
2	QH dân cư xứ đồng Rộc Bàu	0,92	0,92				TDP Hưng Nhân, Sông Trí	1,70			1,70			Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 18/6/2018 của UBND phường Sông Trí về việc xin chủ trương Quy hoạch dân	
3	Dự án XD khu dân cư Nam bờ sông trí	4,71				4,71	Sông Trí	3,60			3,60			Quyết định số 4230/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng khu dân cư Nam bờ Sông Trí, TDP Hưng Nhân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	
V	**Đất cơ sở tôn giáo**	**5,00**				**5,00**		**2,70**				**2,70**			
1	Xây dựng chùa Vĩnh Phúc và Trung tâm phật giáo thị xã Kỳ Anh	5,00				5,00	Phường Kỳ Phương	2,70				2,70		Công văn số 91/UBND-XD1 -m ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh về việc đầu tư xây dựng Chùa Vĩnh Phúc tại phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
VI	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	5,50				5,50		0,60		0,60					
1	Mở rộng nghĩa trang Kỳ Hà	5,50				5,50	Kỳ Hà	0,60		0,60				Văn bản số 669/UBND-QLĐT&KT ngày 14/6/2018 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc chấp thuận chủ trương khảo sát, lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang tập trung xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.4. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN NGHI XUÂN

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+....+.(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
7	**TỔNG CỘNG**	**8,96**				**8,96**		**7,30**	**1,40**			**2,00**	**3,90**		
I	**Đất ở**	**8,96**				**8,96**		**7,30**	**1,40**			**2,00**	**3,90**		
1	Quy hoạch đất ở (Thôn 2, Thôn 4, Thôn 7)	0,60				0,60	Xã Xuân Phổ	0,30				0,30		Quy hoạch chi tiết xen dắm dân cư (tỷ lệ 1/500)	
2	Quy hoạch đất ở đồng Nhà Cờ (Thôn Trung Vân)	0,25				0,25	Xã Xuân Hải	0,20				0,20		Quy hoạch chi tiết xen dắm dân cư (tỷ lệ 1/500)	
3	Quy hoạch đất ở Thôn Trường Thanh	0,21				0,21	Xã Xuân Trường	0,20				0,20		Quy hoạch chi tiết xen dắm dân cư (tỷ lệ 1/500)	
4	Quy hoạch đất ở Thôn Trường Quý	1,00				1,00	Xã Xuân Trường	1,00				1,00		Quy hoạch chi tiết xen dắm dân cư (tỷ lệ 1/500)	
5	Khu dân cư NTM Song Long	3,90				3,90	Xã Cương Gián	3,90					3,90	Quy hoạch chi tiết xen dắm dân cư (tỷ lệ 1/500)	
6	Quy hoạch đất ở nông thôn (Đồng Trông Thôn Trường Mỹ)	0,50				0,50	Xã Xuân Mỹ	0,30				0,30		Văn bản số 177/UBND-KT&HT ngày 07/02/2018 của UBND huyện Nghi Xuân về việc lập quy hoạch chi tiết xen dắm đất ở dân cư tại xã Xuân Mỹ.	
7	Quy hoạch tái định cư và khu dân cư dự án xây dựng Tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng	0,20				0,20	Thôn Yên Thông, xã Xuân Yên	0,10	0,10					Công văn số 51/HĐND ngày 27/02/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng	
		0,50				0,50	Thôn Trường Thanh, xã Xuân Trường	0,30	0,30						
		0,50				0,50	Thôn Đại Đồng, xã Cương Gián	0,30	0,30						
		0,30				0,30	Thôn Trung Vân, xã Xuân Hải	0,20	0,20						
		1,00				1,00	Thôn Thanh Văn, Thành Yên, xã Xuân	0,50	0,50						

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.5. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN THẠCH HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)+(7)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+....+.(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
29	TỔNG CỘNG	12,07	6,21	0,43		5,43		14,62	3,70			10,92			
I	**Đất xây dựng cơ sở văn hóa**	0,05	0,05					0,06				0,06			
1	Đài tưởng niệm Liệt sỹ xã Thạch Lưu	0,05	0,05				Thôn Lộc Ân, xã Thạch Lưu	0,06				0,06		Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm khảo sát, lập quy hoạch xây dựng Đài tưởng niệm Liệt sỹ xã Thạch Lưu	
II	**Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao**	0,43		0,43				0,02				0,02			
1	Sân vận động thôn Tân Sơn	0,43		0,43			Thôn Tân Sơn, xã Nam Hương	0,02				0,02			
III	**Đất giáo dục và đào tạo**	0,52	0,52					0,62				0,62			
1	Mở rộng trường Mầm Non xã Thạch Đài	0,17	0,17				Thôn Kỳ Phong, xã Thạch Đài	0,20				0,20		Quyết định số 4033/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc cho phép UBND xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà khảo sát, lập quy hoạch mở rộng khuôn viên Trường Mầm non xã Thạch	
2	Trường mầm non xã Thạch Tân	0,35	0,35				Thôn Bình Tiến, xã Thạch Tân	0,42				0,42			
IV	**Đất giao thông**	2,29	1,25			1,04		2,92				2,92			
1	Mở rộng các tuyến đường giao thông, kênh mương thủy lợi phục vụ chỉnh trang đô thị	1,00				1,00	Các tổ dân phố, TT Thạch Hà	1,35				1,35			
2	Đường giao thông nông thôn trung tâm xã Thạch Xuân đi thôn Đại Đồng xã Thạch Đài	1,23	1,20			0,03	Thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài	1,49				1,49			
3	Mở rộng đường giao thông thôn Bắc Thượng	0,06	0,05			0,01	Thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài	0,08				0,08			
V	**Đất thủy lợi**	1,30	0,40			0,90		3,70	3,70						
1	Dự án Củng cố, nâng cấp tuyến đê Hữu Phủ đoạn từ K0+00 đến K10+00, huyện Thạch Hà	1,30	0,40			0,90	Thôn Sâm Lộc, xã Tượng Sơn	3,70	3,70					Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Củng cố, nâng cấp tuyến đê Hữu Phủ đoạn từ K0+00 đến K10+00, huyện Thạch Hà	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
VI	**Đất bãi thải, xử lý chất thải**	1,00				1,00		0,05				0,05			
1	Điểm lắp đặt lò xử lý chất thải rắn sinh hoạt xã Thạch Trị, xã Thạch Lạc	1,00				1,00	Thôn Đồng Khánh, xã Thạch Trị	0,05				0,05		Văn bản số 4460/UBND-XD$_1$ ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh	
VII	**Đất ở nông thôn**	6,00	3,51			2,49		6,68				6,68			
1	Đất ở nông thôn	0,10				0,10	Thôn Hòa Bình, xã Nam Hương	0,12				0,12		Văn bản số 2423/UBND-TNMT ngày 17/10/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc chủ trương thực hiện cấp quyền, đấu giá quyền sử dụng đất ở năm 2018	
2	Đất ở nông thôn	0,15				0,15	Thôn Thống Nhất, xã Nam Hương	0,18				0,18			
3	Đất ở nông thôn	0,10	0,10				Thôn Bắc Bình, xã Tượng Sơn	0,12				0,12			
4	Đất ở nông thôn	0,05	0,05				Thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài	0,06				0,06			
5	Đất ở nông thôn (xen dắm)	0,10	0,10				Thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài	0,12				0,12			
6	Đất ở nông thôn	0,70	0,70				Thôn Thống Nhất, xã Thạch Đài	0,83				0,83			
7	Đất ở nông thôn	0,74	0,74				Thôn Tùng Sơn, xã Thạch Điền	0,88				0,88			
8	Đất ở nông thôn	0,20	0,20				Thôn Nam Lĩnh, xã Thạch Điền	0,24				0,24			
9	Đất ở nông thôn	0,40				0,40	Thôn Liên Hải, xã Thạch Hải	0,48				0,48			
10	Đất ở nông thôn (xen dắm)	0,53	0,19			0,34	T.Chị Lưu, Tri Lễ,Thượng Nguyên,	0,23				0,23			
11	Đất ở nông thôn	0,10	0,10				Thôn Hòa Lạc, xã Thạch Lạc	0,12				0,12			
12	Đất ở nông thôn	0,30				0,30	Thôn Thanh Sơn, xã Thạch Lạc	0,36				0,36			
13	Đất ở nông thôn	0,13	0,13				Thôn Quý Hải, xã Thạch Ngọc	0,16				0,16			
14	Đất ở nông thôn	0,70	0,50			0,20	Thôn Tân Tiến, xã Thạch Ngọc	0,83				0,83			
15	Đất ở nông thôn	0,82				0,82	Thôn Phúc, xã Thạch Tiến	0,98				0,98			
16	Đất ở nông thôn	0,03				0,03	Thôn Trừa, xã Thạch Tiến	0,04				0,04			
17	Đất ở nông thôn	0,10	0,10				Thanh Giang, xã Thạch Thanh	0,12				0,12			
18	Đất ở nông thôn	0,15				0,15	Thôn Tân Long, xã Việt Xuyên	0,11				0,11			
19	Đất ở nông thôn	0,60	0,60				thôn Đông Hà 1, xã Thạch Long	0,72				0,72			
VIII	**Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng**	0,48	0,48					0,57				0,57			
1	Mở rộng nghĩa trang Nam Thanh	0,48	0,48				Thanh Châu, xã Thạch Thanh	0,57				0,57			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.6. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN CẨM XUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+...(7)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+...+(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
35	**TỔNG CỘNG**	**20,27**	**8,03**			**12,24**		**16,45**				**9,33**	**7,12**		
I	**Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao**	**1,85**	**0,35**			**1,50**		**1,57**				**1,57**			
1	Quy hoạch sân vận động xã	1,50				1,50	Thôn Trung Dương, xã Cẩm Dương	1,27				1,27			
2	Mở rộng sân vận động xã	0,35	0,35				Thôn Trường Xuân, xã Cẩm Thịnh	0,30				0,30			
II	**Đất giao thông**	**1,05**	**0,50**			**0,55**		**0,89**				**0,89**			
1	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Biên. Đoạn từ QL 8C đến đường Nguyễn Đình Liễn	1,05	0,50			0,55	Tổ dân phố 8,15 Thị trấn Cẩm Xuyên	0,89				0,89			
III	**Đất công trình năng lượng**	**3,51**	**0,02**			**3,49**		**2,97**					**2,97**		
1	Đường dây 110KW đấu nối vào nhà máy điện Mặt trời tại xã Cẩm Hòa	3,49				3,49	Các xã Cẩm Hưng, Cẩm Thăng, Cẩm Phúc, Cẩm Huy, Cẩm Yên, Cẩm Hòa	2,95					2,95		
2	Dự án đường dây và trạm biến áp 110KV Cẩm Hưng	0,02	0,02				xã Cẩm Hưng	0,02					0,02		
IV	**Đất cơ sở giáo dục - đào tạo**	**0,40**	**0,40**					**0,34**				**0,34**			
1	Mở rộng trường Mầm non Lê Duẩn	0,40	0,40				Thôn Quốc Tiến xã Cẩm Duệ	0,34				0,34			
V	**Đất ở tại nông thôn**	**4,61**	**2,69**			**1,92**		**3,20**				**3,20**			
1	Đất ở tại nông thôn	0,07	0,07				Thôn Vinh Lợi, xã Cẩm Bình	0,06				0,06		Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
2	Đất ở tại nông thôn	0,36	0,25			0,11	Thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình	0,30				0,30		Quyết định số 2271/QĐ -UBND ngày 14/6/2017 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư vùng gần trường Đại học Hà Tĩh, thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên	
3	Đất ở tại nông thôn	0,19	0,16			0,03	Thôn Nam Lý, xã Cẩm Bình	0,16				0,16		Quyết định số 1562/QĐ -UBND ngày 11/4/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên	
4	Đất ở tại nông thôn	0,25				0,25	Thôn Đông Châu, xã Cẩm Bình	0,21				0,21		Quyết định số 1562/QĐ - UBND ngày 11/4/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên	
5	Đất ở tại nông thôn	0,05				0,05	Thôn Vinh Thái, xã Cẩm Bình	0,04				0,04		Quyết định số 1562/QĐ -UBND ngày 11/4/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên	
6	Đất ở tại nông thôn	0,40	0,20			0,20	Thôn Tân Mỹ, Tân Duệ, Chu Trinh, Quang Trung, Trung Thành, Ái Quốc, Phú Thượng, Trần Phú, Quốc Tiến, Thống Nhất, xã Cẩm Duệ	0,34				0,34		Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 13 /10/2016 của UBND huyện; QĐ số 7465/QĐ-UBND ngày 14 /08/2015 của UBND huyện, QĐ số 1182 QĐ-UBND ngày 13 /04/2017 của UBND huyện	
7	Đất ở tại nông thôn (Đấu giá)	0,40	0,25			0,15	Thôn Thống Nhất, Quốc Tiến, Ái Quốc, Chu Trinh, Trung Thành, Quang Trung, Phương Trứ, xã Cẩm Duệ	0,34				0,34		Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 13 /10/2016 của UBND huyện; QĐ số 7465/QĐ-UBND ngày 14 /08/2015 của UBND huyện; QĐ số 1182 QĐ-UBND ngày 13 /04/2017 của UBND huyện	
8	Đất ở tại nông thôn	0,17	0,16			0,01	Thôn 4, xã Cẩm Quang	0,14				0,14		Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 9, thôn 10, xã Cẩm	
9	Đất ở tại nông thôn	0,25	0,25				Thôn An Sơn (Thôn 10), xã Cẩm Sơn	0,21				0,21		Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn An Sơn và thôn Lĩnh Sơn, xã Cẩm Sơn	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
10	Đất ở tại nông thôn	0,20	0,20				Thôn Lĩnh Sơn (Thôn 7), xã Cẩm Sơn	0,17				0,17		Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn An Sơn và thôn Lĩnh Sơn, xã Cẩm Sơn	
11	Đất ở tại nông thôn (Xen dắm dân cư)	0,15				0,15	Thôn Thọ Sơn, An Sơn, Phúc Sơn, Lĩnh Sơn, xã Cẩm Sơn	0,13				0,13		Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn An Sơn và thôn Lĩnh Sơn, xã Cẩm Sơn	
12	Đất ở tại nông thôn	0,10	0,05			0,05	Thôn Đông Mỹ, xã Cẩm Thành	0,08				0,08		Quyết định số 3574/QĐ - UBND ngày 20/9/2017 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn Hưng Mỹ, thôn Đông Mỹ, thôn Tân Vĩnh Cần, thôn Đông Nam Lộ, xã Cẩm Thành	
13	Đất ở tại nông thôn	0,10				0,10	Thôn Đông Bàu, xã Cẩm Thành	0,08				0,08		Quyết định số 1009/QĐ -UBND ngày 05/02/2015 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết mặt bằng sử dụng đất phân lô đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Thành	
14	Đất ở tại nông thôn	0,10	0,05			0,05	Thôn Tân Vĩnh Cần, xã Cẩm Thành	0,08				0,08		Quyết định số 3574/QĐ - UBND ngày 20/9/2017 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn Hưng Mỹ, thôn Đông Mỹ, thôn Tân Vĩnh Cần, thôn Đông Nam Lộ, xã Cẩm Thành	
15	Đất ở tại nông thôn	0,10				0,10	Thôn Nam Bắc Thành, xã Cẩm Thành	0,08				0,08		Quyết định số 221/QĐ- UBND ngày 11/01/2012 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch xen ghép dân cư xã Cẩm Thành	
16	Đất ở tại nông thôn (Đấu giá)	0,30	0,30				Thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh	0,25				0,25		Quyết định số 6588/QĐ -UBND ngày 23/10/2014 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết mặt bằng sử dụng đất phân lô đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Thịnh	
17	Đất ở tại nông thôn	0,03				0,03	Thôn Cẩm Đông, xã Cẩm Hà	0,03				0,03		Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn Cẩm Đông, thôn Trung Tiến, thôn Xuân Hạ, thôn Hoa Xuân, thôn Đông Xuân, Nam Xuân, xã Cẩm Hà	
18	Đất ở tại nông thôn	0,50	0,50				Thôn Trung Tiến, Đông Xuân, Nam Xuân, xã Cẩm Hà	0,42				0,42		Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn Cẩm Đông, thôn Trung Tiến, thôn Xuân Hạ, thôn Hoa Xuân, thôn Đông Xuân, Nam Xuân, xã Cẩm Hà	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
19	Đất ở tại nông thôn	0,63				0,63	thôn 2, 5, 7, 9, 11, 12, xã Cẩm Mỹ	0,01				0,01		Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn 5, thôn 6, thôn Mỹ Trung, thôn Mỹ Lâm, thôn Mỹ Sơn, xã Cẩm Mỹ	
20	Đất ở tại nông thôn	0,15	0,15				thôn 6, thôn 11, Cẩm Mỹ	0,05				0,05		Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn 5, thôn 6, thôn Mỹ Trung, thôn Mỹ Lâm, thôn Mỹ Sơn, xã Cẩm Mỹ	
21	Đất ở tại nông thôn	0,10	0,10				thôn 5, Cẩm Mỹ	0,01				0,01		Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn 5, thôn 6, thôn Mỹ Trung, thôn Mỹ Lâm, thôn Mỹ Sơn, xã Cẩm Mỹ	
22	Đất ở tại nông thôn (vùng Chợ Mới)	0,01				0,01	Thôn 4, xã Cẩm Huy	0,01				0,01		Quyết định số 3240/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư các thôn 1, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, xã Cẩm Huy	
VI	**Đất ở tại đô thị**	**5,72**	**1,37**			**4,35**		**4,83**				**0,68**	**4,15**		
1	Đất ở tại đô thị Ven sông Hội	0,80	0,50			0,30	Tổ 9, TT Cẩm Xuyên	0,68				0,68		Quyết định số 7799/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết mặt bằng phân lô đất ở dân cư các TDP 9, TDP 13, TDP 16 Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên.	
2	Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư tổ dân phố Trần Phú	4,92	0,87			4,05	TT Thiên Cầm	4,15					4,15		
VII	**Đất nghĩa địa, nghĩa trang**	**2,50**	**2,50**					**2,11**				**2,11**			
1	Quy hoạch Nghĩa trang Cửa Thờ	2,50	2,50				Tổ dân phố 4, TT Cẩm Xuyên	2,11				2,11			
VIII	**Đất sinh hoạt cộng đồng**	**0,63**	**0,20**			**0,43**		**0,54**				**0,54**			
1	Quy hoạch nhà văn hóa	0,20				0,20	Thôn Ái Quốc, xã Cẩm Duệ	0,17				0,17			
2	Quy hoạch nhà văn hóa	0,20	0,20				Thôn Thống Nhất, xã Cẩm Duệ	0,17				0,17			
3	Quy hoạch nhà văn hóa	0,20				0,20	Thôn Trung Đông, xã Cẩm Dương	0,17				0,17			
4	Quy hoạch nhà văn hóa	0,03				0,03	Thôn Trung Tiến, xã Cẩm Dương	0,03				0,03			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.7. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN HƯƠNG SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)+(7)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+....+.(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
23	TỔNG CỘNG	19,63	9,44			10,19		23,46		0,22		5,07	18,17		
I	**Đất thể thao**	0,97	0,42			0,55		1,16				1,16			
1	Mở rộng sân vận động trung tâm xã	0,36	0,36				Thôn 4, Sơn Bình	0,43				0,43			
2	Mở rộng khu liên hợp thể thao	0,55				0,55	Thôn Mai Lĩnh, Sơn Hàm	0,66				0,66			
3	Khu vui chơi thể thao thôn 6	0,06	0,06				Thôn 6, Sơn Bình	0,07				0,07			
II	**Đất giao thông**	5,87				5,87		6,85		0,22		0,38	6,25		
1	Đường công vụ của Nhà máy quặng Sericit	5,00				5,00	Sơn Trà	6,25					6,25	Công văn 2745/UBND-NL2 ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh GCN đầu tư Dự án khai thác và Chế biến Sericit tại mỏ Sericit khu Sơn Bình, huyện Hương Sơn của Công ty Cổ phần đầu tư Vạn Xuân Hà Tĩnh	
2	Đường giao thông xã Sơn Thịnh	0,01				0,01	Thôn Đại Thịnh, Sơn Thịnh	0,02				0,02			
3	Đường vào khu nghĩa địa	0,50				0,50	TT Tây Sơn	0,06				0,06			
4	Cầu Vực Nầm	0,11				0,11	Sơn Ninh, Sơn Châu	0,22		0,22					
5	Đường vào cầu sông con	0,25				0,25	Sơn Quang	0,30				0,30		Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 21/5/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vào trung tâm xã Sơn Quang, huyện Hương Sơn.	
III	**Đất công trình năng lượng**	0,25	0,19			0,06		0,35					0,35		
1	QH lắp đặt hệ thống đường dây 35KW	0,25	0,19			0,06	Sơn Quang, Sơn Hàm, Sơn Trường, Sơn Diệm	0,35					0,35	Quyết định số 405/QĐ-EVNNPC ngày 09/3/2018 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 cho Công ty Điện lực Hà Tĩnh.	
IV	**Đất ở nông thôn**	11,18	7,79			3,39		13,35				1,78	11,57		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
1	QH đất ở nông thôn	0,03	0,03				Thôn Vọng Sơn, Sơn Phú	0,04				0,04		Công văn số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 của UBND huyện Hương Sơn về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
2	QH đất ở nông thôn	0,02				0,02	Vùng Rú E - thôn 3, Sơn Long	0,04				0,04		Công văn số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 của UBND huyện Hương Sơn về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
3	QH đất ở nông thôn	0,20	0,05			0,15	Thôn 2, Sơn Long	0,24				0,24		Công văn số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 của UBND huyện Hương Sơn về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
4	QH đất ở dân cư đồng Cửa Ông	0,46	0,46				Thôn 5, Sơn Bình	0,55				0,55		Công văn số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 của UBND huyện Hương Sơn về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
5	QH đất ở nông thôn	0,40				0,40	Thanh Uyên, Sơn Bằng	0,48				0,48		Công văn số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 của UBND huyện Hương Sơn về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
6	QH đất ở nông thôn	0,02				0,02	Thôn Mai Hà Sơn Trung	0,02				0,02		Công văn số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 của UBND huyện Hương Sơn về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
7	Trung tâm Thương mại và khu dân cư đô thị Bắc Phố Châu 1	9,70	6,90			2,8	Khối 8, TT Phố Châu và thôn Mai Hà, Sơn Trung	11,57					11,57		
8	Đấu giá đất	0,35	0,35				Am Thủy, Sơn Thủy	0,42				0,42			
V	**Đất sinh hoạt cộng đồng**	**0,75**	**0,44**			**0,31**		**0,89**				**0,89**			
1	QH nhà văn hóa	0,30	0,30				Thôn Hồng Thủy xã Sơn Thủy	0,36				0,36			
2	Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Tiến Thịnh	0,15				0,15	Thôn Tiến Thịnh, Sơn Thịnh	0,18				0,18			
3	Xây dựng hội quán thôn 5	0,14	0,14				Thôn 5, Sơn Bình	0,17				0,17			
4	XD mới nhà hội quán	0,16				0,16	Thôn Bình Sơn, Sơn Hàm	0,19				0,19			
VI	**Đất bãi thải, xử lý chất thải**	**0,01**				**0,01**		**0,02**				**0,02**			
1	QH 3 điểm trung chuyển rác thải	0,01				0,01	Thôn Hàm Giang Sơn Hàm	0,02				0,02			
VII	**Đất nghĩa trang nghĩa địa**	**0,60**	**0,60**					**0,84**				**0,84**			
1	Mở rộng nghĩa trang	0,60	0,60				Đồng Đẹt, Sơn Mỹ	0,84				0,84			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.8. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN ĐỨC THỌ

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)+(7)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+....+.(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
25	TỔNG CỘNG	43,17	29,36			13,81		13,71			0,10	7,68	5,93		
I	Đất cụm công nghiệp	9,00	9,00					1,28					1,28		
1	QH cụm công nghiệp Đức Thọ	9,00	9,00				Tùng Ảnh	1,28					1,28	Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thành lập cụm công nghiệp huyện Đức Thọ	
II	Đất giáo dục	0,80	0,70			0,10		0,30				0,30			
1	QH mở rộng Trường Mầm Non	0,80	0,70			0,10	Liên Minh	0,30				0,30		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
III	Đất giao thông	22,93	10,22			12,71		5,35			0,10	0,60	4,65		
1	Quy hoạch mở rộng đường trục liên thôn (từ Hà Cat - Vĩnh Yên)	0,73				0,73	Đức Lạng	0,40				0,40		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
2	QH mở rộng đường trục chính xã (Dự án Lram)	0,30	0,10			0,20	Liên Minh	0,10			0,10			Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
3	QH dự án Cầu đường bộ Thọ Tường	17,40	9,90			7,50	Thị trấn, Liên Minh, Đức Tùng, Đức Châu, Trường Sơn	4,65					4,65	Văn bản số 2394/UBND-GT1 ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh về việc khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng cầu Thọ Tường bắc qua Sông La, huyện Đức Thọ	
4	QH mở rộng đường giao thông liên thôn	1,68				1,68	Đức Thanh	0,06				0,06		Quyết định số 12350/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư XD Công trình đường giao thông liên thôn xã Đức Thanh - huyện Đức Thọ	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
5	QH đường giao thông thôn Lai Đồng	2,40	0,20			2,20	Đức Đồng	0,12				0,12		Quyết định số 11517/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư XD Công trình đường giao thông thôn Lai Đồng - xã Đức Đồng - huyện Đức Thọ	
6	QH mở rộng đường giao thông (đường Yên Phú - Thọ Ninh)	0,42	0,02			0,40	Liên Minh	0,02				0,02		Quyết định số 12357/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư XD Công trình đường giao thông nội vùng xã Liên Minh - huyện Đức Thọ	
IV	**Đất bãi thải, xử lý chất thải**	**0,14**	**0,14**					**0,02**				**0,02**			
1	QH điểm trung chuyển rác thôn Lộc Phúc, Đồng Vịnh, Long Lập	0,06	0,06				Đức Long	0,01				0,01		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
2	QH điểm trung chuyển rác Quang Thịnh, Đò Trai, Trường Thịnh, Đồng Cần, Quang Tiến	0,08	0,08				Đức Thịnh	0,01				0,01		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
V	**Đất ở tại nông thôn**	**7,00**	**7,00**					**4,99**				**4,99**			
1	QH đất ở thôn Ngọc Lâm (2 vị trí)	0,12	0,12				Đức Lâm	0,62				0,62		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
2	QH đất ở Đồn Thanh Lâm (Đồng Tràng vườn ươm)	2,00	2,00				Đức Lâm	2,48				2,48		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
3	QH đất ở Đồng Thanh Lâm	0,30	0,30				Đức Lâm	0,37				0,37		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
4	QH đất ở Hoa Ích Lâm	0,25	0,25				Đức Lâm	0,31				0,31		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
5	QH đất ở thôn Thịnh Cường	1,00	1,00				Đức Long	0,04				0,04		Quyết định số 4544 QĐ/UBND ngày 23/6/2015 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đất ở dân cư, xã Đức Long - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh	
6	QH đất ở Đồng Cửa, Thanh Đình	1,60	1,60				Đức Thanh	0,60				0,60		Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 02/4/2008 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đất ở tái định cư, xã Đức Thanh - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
7	QH đất ở dân cư Truồng Đồng, thôn Xóm Mới	1,00	1,00				Đức Thanh	0,30				0,30		QĐ số 2284/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đất ở dân cư năm 2016 xã Đức Thanh - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh	
8	QH đất ở thôn Thị Hoà	0,50	0,50				Đức Lạc	0,15				0,15		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
9	QH đất ở Cơn Mờ	0,15	0,15				Đức Đồng	0,04				0,04		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
10	QH đất ở Chợ Giấy, Đại Tiến	0,08	0,08				Đức Dũng	0,08				0,08		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
VI	**Đất xây dựng trụ sở cơ quan**	**1,20**	**1,20**					**0,24**				**0,24**			
1	QH mở rộng kho dự trữ Hồng Đức	1,00	1,00				Đức Lâm	0,04				0,04		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
2	QH mở rộng UBND xã	0,20	0,20				Đức Dũng	0,20				0,20		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
VII	**Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng**	**1,00**	**1,00**					**1,00**				**1,00**			
1	QH mở rộng nghĩa trang đồng Vòng, thôn Đại Lợi	1,00	1,00				Đức Thanh	1,00				1,00		QĐ số 4287/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất nghĩa trang Đại Lợi - xã Đức Thanh	
VIII	**Đất sinh hoạt cộng đồng**	**0,10**	**0,10**					**0,10**				**0,10**			
1	QH nhà văn hoá Nội Trung	0,10	0,10				Đức Dũng	0,10				0,10		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
X	***Đất khu vui chơi, giải trí công cộng***	**1,00**				**1,00**		**0,43**				**0,43**			
1	Khu vui chơi giải trí cho người già, trẻ em	1,00				1,00	Đức Yên	0,43				0,43		Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.9. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN CAN LỘC

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)+(7)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+....+.(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
II	**TỔNG CỘNG**	**14,57**	**2,69**			**11,88**		**7,16**	**0,50**	**3,00**	**0,18**	**3,48**			
I	**Đất thuỷ lợi**	**10,00**				**10,00**		**0,50**	**0,50**						
1	Dự án Ngàn Trươi Cẩm Trang "Bãi vất liệu đất san lấp phục vụ ngàn trươi cẩm Trang"	10,00				10,00	Xã Gia Hanh	0,50	0,50					Công văn 1832/UBND-NL ngày 9/4/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thủ tục khai thác bãi vật liệu đất đắp Dự án Hệ Thống thủy lợi Ngàn trươi Cẩm Trang (giai đoạn 2)	
II	**Đất giao thông**	**1,45**				**1,45**		**3,00**		**3,00**					
1	Cầu Tam Đa và đường hai đầu cầu	0,05				0,05	Thôn Tam Long, xã Quang Lộc	0,50		0,50				Quyết định 3515/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cầu Tam Đa và đường hai đầu cầu thuộc tuyến đường liên huyện Thạch Hà - Can	
2	Xây dựng tuyến tránh về phía đông đoạn qua Khu di tích lịch sử Nga Ba Đồng Lộc	1,40				1,40	Xã Đồng Lộc, Xuân Lộc	2,50		2,50				Công văn 2083/UBND-GTT ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao thực hiện công tác bồi thường, GPMB dự án xây dựng tuyến tránh về phía đông đoạn qua Khu di tích lịch sử Nga Ba Đồng Lộc	
III	**Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo**	**0,15**	**0,15**					**0,18**				**0,18**			
1	QH mở rộng trường mầm non xuân Lộc	0,15	0,15				Xóm Văn Cứ, xã Xuân Lộc	0,18				0,18			
IV	**Đất bãi thải, xử lý chất thải**	**0,15**	**0,15**					**0,18**			**0,18**				
1	Xây dựng công trình thu gom và xử lý nước thải cho cụm dân cư thôn Tân Hương	0,15	0,15				Thôn Tân Hương, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc	0,18			0,18			Công văn 947/UBND-TH1 ngày 26/2/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thống nhất danh mục các hoạt động xây dựng thuộc tiểu dự án " phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước sông Nghèn theo hướng Tăng trưởng xanh"	
V	**Đất ở tại nông thôn**	**2,82**	**2,39**			**0,43**		**3,30**				**3,30**			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
1	QH Đất ở	0,25	0,25				Thuận Thăng, xã Khánh Lộc	0,30				0,30			
2	QH Đất ở	1,00	1,00				Làng Trữa, thôn kim thịnh, xã Kim Lộc	1,20				1,20			
3	QH Đất ở	0,43				0,43	Tân Tiến, xã Phú Lộc	0,42				0,42			
4	QH Đất ở	0,33	0,33				Làng Ngui, Đông Mỹ, Đoài duyệt, Đồng Huề, xã Vượng Lộc	0,40				0,40			
5	QH Đất ở	0,39	0,39				Xóm Văn thịnh, Đông Yên, xã Xuân Lộc	0,47				0,47			
6	QH Đất ở	0,42	0,42				Mai long, Mỹ Yên, Xóm Mới, Bình Yên , Dư Nại, xã Xuân Lộc	0,51				0,51			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.10. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN KỲ ANH

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)+(7)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+....+.(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
3	**TỔNG CỘNG**	**2,90**	**2,54**			**0,36**		**1,90**				**1,90**			
I	**Đất giáo dục và đào tạo**	**0,36**				**0,36**		**0,30**				**0,30**			
1	QH mở rộng trường mầm non	0,36				0,36	Thôn Minh Tân, xã Kỳ Hợp	0,30				0,30		Bản đồ quy hoạch chi tiết mở rộng tổng mặt bằng sử dụng đất trường Mầm non xã Kỳ Hợp được UBND tỉnh phê duyệt ngày 27/6/2017	
II	**Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao**	**1,54**	**1,54**					**1,00**				**1,00**			
1	QH sân bóng xã	1,54	1,54				Thôn Đồng Tiến, xã Kỳ Khang	1,00				1,00		Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho phép khảo sát địa điểm, lập quy hoạch xây dựng sân thể thao xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh	
III	**Đất ở tại nông thôn**	**1,00**	**1,00**					**0,60**				**0,60**			
1	QH dân cư vùng đồng Cửa giếng, vùng Đồng Chùa	1,00	1,0				Thôn Đông Sơn, xã Kỳ Phong	0,60				0,60		Quyết định 2037/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch Khu dân cư vùng đồng Cửa Giếng, thôn Đông Sơn, xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh và Quyết định số 2038/QĐ-UBND của UBND huyện ngày 15/5/2018 về việc phê duyệt quy hoạch Khu dân cư vùng Đồng Chùa, thôn Đông Sơn, xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.11. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN HƯƠNG KHÊ

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)+(7)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+....+.(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
I	TỔNG CỘNG	12,90				12,90		2,10		2,10					
I	Đất giao thông	12,90				12,90		2,10		2,10					
1	QH Đường Phúc Trạch - Hương Liên (giai đoạn 2)	3,50				3,50	Xã Hương Đô	0,35		0,35				Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình.	
		6,20				6,20	Xã Hương Lâm	1,20		1,20					
		3,20				3,20	Xã Hương Liên	0,55		0,55					

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.12. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN VŨ QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+..(7)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*		*(9)=(10)+..(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
5	**TỔNG CỘNG**	**2,70**	**0,16**			**2,54**		**0,91**	**0,02**		**0,03**	**0,86**			
I	**Đất giao thông**	**0,03**				**0,03**		**0,01**				**0,01**			
1	QH đường giao thông thôn Bình Phong	0,03				0,03	Xã Đức Lĩnh	0,01				0,01			
II	**Đất công trình năng lượng**	**0,04**	**0,03**			**0,01**		**0,02**	**0,02**						
1	QH lắp đặt hệ thống đường dây 35KW	0,04	0,03			0,01	Xã Sơn Thọ	0,02	0,02					Quyết định số 405/QĐ-EVNNPC ngày 09/3/2018 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 cho Công ty Điện lực Hà Tĩnh.	
III	**Đất bãi thải, xử lý chất thải**	**0,50**				**0,50**		**0,03**			**0,03**				
1	QH điểm trung chuyển rác thải	0,50				0,50	Xã Sơn Thọ	0,03			0,03				
IV	**Đất ở tại đô thị**	**2,00**				**2,00**		**0,80**				**0,80**			
1	Quy hoạch đất ở TDP4 (Bờ Lở)	2,00				2,00	Thị trấn Vũ Quang	0,80				0,80			
V	**Đất sinh hoạt cộng đồng**	**0,13**	**0,13**					**0,05**				**0,05**			
1	QH nhà văn hóa thôn Hợp Bình	0,13	0,13				Xã Hương Minh	0,05				0,05			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.13. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN LỘC HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)+(7)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+....+.(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
25	TỔNG CỘNG	12,53	7,78	-	-	4,75	-	10,20	-	-	2,58	7,44	0,17		
I	Đất cơ sở giáo dục	0,20	0,20					0,17				0,17			
1	Mở rộng khuôn viên Trường THCS Hồng Tân (sân bóng)	0,20	0,20				Xã Hồng Lộc	0,17				0,17			
II	Đất cơ sở thể dục thể thao	0,87				0,87		0,73				0,73			
1	Quy hoạch sân thể thao	0,30				0,30	Thôn Sơn Phú, xã Mai Phụ	0,25				0,25			
2	Quy hoạch sân thể thao	0,28				0,28	Thôn Đông Thắng, xã Mai Phụ	0,24				0,24			
3	Quy hoạch sân thể thao thôn Liên Tiến	0,29				0,29	Thôn Liên Tiến, xã Mai Phụ	0,24				0,24			
III	Đất giao thông	3,56	3,44			0,12		2,93			2,58	0,35			
1	Đường giao thông liên thôn Quan Nam - Thượng Phú	0,06	0,04			0,02	Xã Hồng Lộc	0,05			0,05			Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND huyện Lộc Hà V/v Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đường giao thông Quan Nam - Thượng Phú xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà.	
2	Các tuyến đường giao thông nội đồng	3,00	3,00				Xã Hồng Lộc	2,53			2,53			Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 8/3/2018 của UBND huyện Lộc Hà V/v ban hành Kế hoạch làm đường giao thông, rãnh thoát nước trên hệ thống đường giao thông và kiên cố hóa kênh mương nội đồng năm 2018 trên địa bàn huyện.	
3	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông liên xã	0,50	0,40			0,10	Xã Hồng Lộc	0,35				0,35		Văn bản số 04/HĐND ngày 17/02/2017 của HĐND huyện Lộc Hà V/v cho ý kiến về phần vốn ngân sách của dự án Đường giao thông liên xã kết hợp vào khu chăn nuôi tập trung xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
IV	Đất chợ	0,20				0,20		0,17					0,17		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
I	Quy hoạch khu chợ	0,20				0,20	Thôn Sơn Phú, xã Mai Phụ	0,17					0,17	Văn bản số 2693/UBND-KT ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh quy hoạch chuyển đổi mô hình quản lý và ĐTXD các chợ tại huyện Lộc Hà.	
V	**Đất ở tại nông thôn**	**7,70**	**4,14**			**3,56**		**6,19**				**6,19**			
1	Đất ở nông thôn vùng Phát Lát	0,34	0,34				Thôn Thống Nhất, xã An Lộc	0,29				0,29		Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết đất ở xã An Lộc năm 2016.	
2	Đất ở nông thôn vùng Lò Than	0,55	0,55				Thôn 6, xã Bình Lộc	0,46				0,46			
3	Đất ở nông thôn trước cựa Bình phượng TL9	0,80				0,80	Thôn Đồng Sơn, xã Mai Phụ	0,68				0,68			
4	Đất ở nông thôn vùng Cồn Trúc, Dường Mai, Cồn Bướm	0,41				0,41	Thôn Thanh Hòa, xã Phù Lưu	0,30				0,30			
5	Đất ở nông thôn tại vùng Mụ Bà (đấu giá)	0,97	0,97				Thôn Tân Thượng, xã Tân Lộc	0,82				0,82		Văn bản số 335/UBND-KTHT ngày 19/3/2018 của UBND huyện Lộc Hà V/v khảo sát lập quy hoạch chi tiết đất ở xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
6	Đất ở tại nông thôn vùng Hội quán, cửa ông Tâm	0,34	0,20			0,14	Thôn Yên Bình, xã Thạch Bằng	0,17				0,17		Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết phân lô đất ở và Quyết định số 4433/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết phân lô đất ở để giao đất ở cho các hộ, gia đình cá nhân xã Thạch Bằng năm 2013.	
7	Đất ở nông thôn vùng Hội quán Tân Xuân cũ, vùng Cồn Hàn	0,28	0,16			0,12	Thôn Xuân Khánh, xã Thạch Bằng	0,14				0,14		Quyết định số 4433/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết phân lô đất ở để giao đất ở cho các hộ, gia đình cá nhân xã Thạch Bằng năm 2013 và Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 5/02/2018 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
8	Đất ở tại nông thôn vùng Đội Nạp, Lô C13	0,20	0,20				Thôn Xuân Hải, xã Thạch Bằng	0,17				0,17		Quyết định số 3428/QĐ - UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt Quy hoạch phân lô khu C13 phục vụ cấp đổi đất ở cho các hộ dân có đất ở nhưng không phù hợp với Quy hoạch chi tiết trung tâm hành chính huyện và Quy hoạch du lịch biển Lộc Hà.	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
9	Đất ở tại nông thôn vùng Hội quán	0,16	0,16				Thôn Phú Nghĩa, xã Thạch Bằng	0,14				0,14		Công văn số 1297/CV-UBND ngày 28/10/2015 của UBND huyện Lộc Hà V/v cho chủ trương, khảo sát lập Quy hoạch phân lô chi tiết đất ở vùng hội quán thôn Phú Nghĩa, xã thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
10	Đất ở nông thôn vùng Đồng Trộp, đồng Nác	0,41				0,41	Thôn Hồng Lạc, xã Thạch Châu	0,35				0,35			
11	Đất ở nông thôn cửa anh Viện, cửa bà Hựu	0,02				0,02	Thôn Hữu Ninh, xã Thạch Mỹ	0,02				0,02			
12	Đất ở nông thôn cửa anh Phúc, anh Trong	0,12	0,06			0,06	Thôn Bảo Ân, xã Thạch Mỹ	0,05				0,05		Văn bản số 642/UBND-KTHT ngày 17/5/2018 của UBND huyện Lộc Hà V/v khảo sát lập quy hoạch chi tiết đất ở xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
13	Đất ở nông thôn vùng ngã tư Hội quán xóm 4 cũ (dãm dân, tái định cư)	0,50	0,10			0,40	Thôn Quang Trung, xã Thịnh Lộc	0,42				0,42			
14	Đất ở nông thôn vùng Sâm	0,40	0,40				Thôn Yên Định, xã Thịnh Lộc	0,34				0,34			
15	Đất ở nông thôn vùng Nhà Hàng, Ông Man (đấu giá, dặm dân, tái định cư)	0,70				0,70	Thôn Nam Sơn, xã Thịnh Lộc	0,59				0,59			
16	Đất ở nông thôn vùng Sâm, Mãi Tượng	0,50				0,50	Thôn Hòa Bình, xã Thịnh Lộc	0,42				0,42			
17	Đất ở nông thôn tại Khu quy hoạch làng VH DL	1,00	1,00				Thôn Nam Sơn, xã Thịnh Lộc	0,84				0,84		Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh V/v phê duyệt điều chỉnh đề cương nhiệm vụ, dự án khảo sát địa hình, lập quy hoạch chi tiết xây dựng Làng du lịch cộng đồng thôn Nam Sơn, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500.	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.14. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CHẤP THUẬN

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn.., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+ + (14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
10	**TỔNG CỘNG**	**42,87**	**1,73**	**0,00**	**0,00**	**41,14**		**88,25**	**48,40**	**7,50**	**2,35**	**0,00**	**30,00**		
I	**Đất khu công nghiệp**	**30,00**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	**30,00**		**30,00**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	**30,00**		
1	Khu công nghiệp phụ trợ cạnh hồ Mộc Hương	30,00				30,00	xã Kỳ Hưng, TX Kỳ Anh	30,00					30,00	Quyết định số 2429/QĐ-UBND, ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh	Văn bản số 106/HĐND ngày 18/4/2018
II	**Đất giao thông**	**6,10**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	**6,10**		**50,40**	**46,30**	**3,50**	**0,60**	**0,00**	**0,00**		
1	Mở rộng đường Cao Thắng (đoạn từ Ngô Đức Kế đến đường 3/2)	0,20				0,20	TDP3 phường Bắc Hồng, TX Hồng Lĩnh	2,00		2,00				Quyết định số 1398/QĐ-UBND, ngày 13/9/2017 của UBND TX Hồng Lĩnh	Văn bản số 31/HĐND ngày 25/01/2018
2	Mở rộng tuyến đường nội phường TDP Hầu Đền	0,06				0,06	TDP Hầu Đền, phường Trung Lương, TX Hồng Lĩnh	0,60			0,60			Quyết định số 785/QĐ-UBND, ngày 28/4/2017 của UBND TX Hồng Lĩnh	Văn bản số 31/HĐND ngày 25/01/2018
3	Nâng cấp, mở rộng QL8, đoạn nối QL1 cũ với mới (đường Nguyễn Nghiễm)	1,94				1,94	TDP 7 phường Đậu Liêu, TX Hồng Lĩnh	1,30	1,30					Công văn số 883/BQLDA4-KTTĐ ngày 02/6/2017 của Ban quản lý dự án 4, Tổng cục đường bộ Việt Nam	Văn bản số 31/HĐND ngày 25/01/2018
		0,40				0,40	TDP 10 phường Bắc Hồng, TX Hồng Lĩnh	30,00	30,00						
		2,20				2,20	TDP 3,4 phường Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh	15,00	15,00						
4	Dự án đầu tư XD công trình từ đường Khu tái định cư Kỳ Phương đến nhà máy nhiệt điện Vũng Áng III và khu công nghiệp phụ trợ, khu kinh tế Vũng Áng	1,30				1,30	Phường Kỳ Phương, TX Hồng Lĩnh	1,50		1,50				Quyết định số 1558/QĐ-UBND, ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh	Văn bản số 106/HĐND ngày 18/4/2018
III	**Đất thủy lợi**	**5,69**	**0,65**	**0,00**	**0,00**	**5,04**		**6,55**	**2,00**	**4,00**	**0,55**	**0,00**	**0,00**		

1	Tiểu công viên, hồ điều hòa Bắc Hồng	1,90				1,90	TDP7 phường Bắc Hồng, TX Hồng Lĩnh	4,00		4,00				Quyết định số 1912/QĐ-UBND, ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh	Văn bản số 31/HĐND ngày 25/01/2018
2	Kênh tục 19-5	3,54	0,40			3,14	Các Thôn: Thuận Sơn, Tân Hòa, Hồng Lam xã Thuận Lộc, TX Hồng Lĩnh	2,00	2,00					Quyết định số 1232/QĐ-BNN-XD, ngày 9/6/2011 của Bộ NNPTNT	Văn bản số 31/HĐND ngày 25/01/2018
3	Công trình kênh tiêu Thạch Quý	0,25	0,25				Phường Thạch Quý, TP Hà Tĩnh	0,55			0,55			Quyết định số 647/QĐ-UBND, ngày 05/03/2018 của UBND tỉnh	Văn bản số 106/HĐND ngày 18/4/2018
IV	**Đất trụ sở cơ quan**	**0,27**	**0,27**	**0,00**	**0,00**	**0,00**		**0,10**	**0,10**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	**0,00**		
1	Trụ sở Bảo hiểm xã hội thị xã Hồng Lĩnh	0,27	0,27				TDP 6 phường Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh	0,10	0,10					Quyết định số 618/QĐ-BHXH, ngày 29/9/2017 của BHXH Việt Nam	Văn bản số 31/HĐND ngày 25/01/2018
V	**Đất ở**	**0,81**	**0,81**	**0,00**	**0,00**	**0,00**		**1,20**	**0,00**	**0,00**	**1,20**	**0,00**	**0,00**		
1	Khu dân cư thôn Tân Hòa	0,81	0,81				Thôn Tân Hòa, xã Thuận Lộc, TX Hồng Lĩnh	1,20			1,20			Quyết định số 1232/QĐ-BNN-XD, ngày 9/6/2011 của Bộ NNPTNT	Văn bản số 31/HĐND ngày 25/01/2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2. TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên huyện	Tổng công trình, dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Ghi chú
				LUA	RPH	RĐD	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG CỘNG	**143**	**126,70**	**122,60**	**4,10**	**0,00**	
1	Thành phố Hà Tĩnh	12	18,06	18,06	0,00	0,00	Phụ lục 2.1.
2	Thị xã Hồng Lĩnh	7	20,80	20,80	0,00	0,00	Phụ lục 2.2.
3	Thị xã Kỳ Anh	10	4,19	4,19	0,00	0,00	Phụ lục 2.3.
4	Nghi Xuân	4	5,50	5,20	0,30	0,00	Phụ lục 2.4.
5	Thạch Hà	22	18,62	18,62	0,00	0,00	Phụ lục 2.5.
6	Cẩm Xuyên	18	4,08	3,89	0,19	0,00	Phụ lục 2.6.
7	Hương Sơn	12	4,22	2,63	1,59	0,00	Phụ lục 2.7.
8	Đức Thọ	23	21,21	21,21	0,00	0,00	Phụ lục 2.8.
9	Can Lộc	1	0,15	0,15	0,00	0,00	Phụ lục 2.9.
10	Kỳ Anh	7	5,87	5,87	0,00	0,00	Phụ lục 2.10.
11	Vũ Quang	1	0,03	0,03	0,00	0,00	Phụ lục 2.11.
12	Lộc Hà	19	19,64	19,52	0,12	0,00	Phụ lục 2.12.
13	Văn bản Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận	7	4,33	2,43	1,90	0,00	Phụ lục 2.13.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.1. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
12	**TỔNG CỘNG**	**18,06**	**18,06**	**0,00**	**0,00**			
I	**Đất quốc phòng**	**3,65**	**3,65**	**0,00**	**0,00**			
1	Mở rộng Trụ sở Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	1,70	1,70			Phường Nguyễn Du	Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Bộ quốc phòng về việc phê duyệt dự án	
2	Mở rộng Trường Quân sự tỉnh	1,95	1,95			Phường Thạch Linh	Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, về việc phê duyệt điều chỉnh dự án	
II	**Đất phát triển hạ tầng**	**0,63**	**0,63**	**0,00**	**0,00**			
1	Đường vào trung tâm các xã Thạch Trung-Thạch Hạ	0,18	0,18			Xã Thạch Trung, xã Thạch Hạ	Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 10/04/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, về việc cho phép cắt xẻ, nắn chỉnh tuyến đê Đồng Môn để xây dựng tuyến đường vào trung tâm xã Thạch Trung - Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh.	
2	Kênh tiêu mương úng phường Thạch Quý	0,25	0,25			Phường Thạch Quý	Quyết định 825/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình kênh tiêu Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh thuộc dự án Quản lý nguồn nước tổng hợp và phát triển đô thị trong mối liên hệ với biến đổi khí hậu tại Hà Tĩnh	
3	Quy hoạch khu thể thao tại thôn Liên Nhật	0,10	0,10			Xã Thạch Hạ	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được UBND thành phố phê duyệt ngày 20/03/2018, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu thể thao thôn và xen dắm dân cư thôn Liên Nhật - Xã Thạch Hạ	
4	Mở rộng sân thể thao thôn Hoà	0,10	0,10			Xã Thạch Hưng	Bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được UBND TP phê duyệt ngày 28/9/2017, phê duyệt dự án sân thể thao thôn Hoà	
III	**Đất cơ sở y tế**	**4,47**	**4,47**	**0,00**	**0,00**			
1	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hà Tĩnh	4,47	4,47			xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh	Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	Bổ sung

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
IV	**Đất ở tại nông thôn**	**0,10**	**0,10**	**0,00**	**0,00**			
1	Quy hoạch xen dắm dân cư thôn Liên Nhật	0,10	0,10			Xã Thạch Hạ	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được UBND thành phố phê duyệt ngày 20/03/2018, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu thể thao thôn và xen dắm dân cư thôn Liên Nhật - Xã Thạch Hạ	
V	**Đất ở tại đô thị**	**3,71**	**3,71**	**0,00**	**0,00**			
1	Quy hoạch xen dắm dân cư TDP 4, TDP 7	3,71	3,71			Phường Hà Huy Tập	Văn bản số 2235/UBND-XD ngày 23/4/2018 của UBDN tỉnh Hà Tĩnh về việc đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư xen dắm tổ dân phố 4 và tổ dân phố 7 phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	
VI	**Đất sinh hoạt cộng đồng**	**0,10**	**0,10**	**0,00**	**0,00**			
1	Quy hoạch nhà văn hoá Hoà Bình	0,10	0,1			Xã Thạch Đồng	Công văn số 734/UBND - TCKH ngày 19/4/2018 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc đầu tư xây dựng nhà văn hoá thôn Hoà Bình, xã Thạch Đồng tại vị trí mới	
VII	**Đất bãi thải, xử lý rác thải**	**4,98**	**4,98**	**0,00**	**0,00**			
1	Bãi xử lý bùn nạo vét từ hệ thống thoát nước và đất cát phát sinh trong VSMT - giai đoạn 1	4,98	4,98			Phường Đại Nài	Văn bản số 6988/UBND-XD1 ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc đầu tư Bãi xử lý bùn nạo vét từ hệ thống thoát nước và đất cát phát sinh trong VSMT - giai đoạn 1	
VIII	**Đất trụ sở cơ quan**	**0,42**	**0,42**	**0,00**	**0,00**			
1	Trụ sở VKS thành phố	0,42	0,42			TDP7 phường Nguyễn Du	Quyết định 152/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng trụ sở viện kiểm sát nhân dân thành phố	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.2. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA THỊ XÃ HỒNG LĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
7	**TỔNG CỘNG**	**20,80**	**20,80**	**0,00**	**0,00**			
I	**Đất quốc phòng**	**1,50**	**1,50**	**0,00**	**0,00**			
1	Doanh trại Ban chỉ huy quân sự TX Hồng Lĩnh	1,50	1,50			Phường Nam Hồng	Quyết định số 1251/QĐ-BTL ngày 10/8/2015 của Bộ tư lệnh Quân khu 4 về việc phê duyệt dự án đầu tư	
II	**Đất thủy lợi**	**0,04**	**0,04**	**0,00**	**0,00**			
1	Công trình Mương thoát lũ khu dân cư phường Trung Lương	0,04	0,04			Phường Trung Lương	Quyết định số 851/QĐ-UBND, ngày 02/4/2018 của UBND Tỉnh V/v phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình khắc phục thiệt hại do mưa lũ năm 2017 trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh.	
III	**Đất giao thông**	**0,01**	**0,01**	**0,00**	**0,00**			
1	Công trình chỉnh trang đô thị Tổ dân phố Thuận Hòa, phường Đức Thuận (tuyến từ Nhà văn hóa TDP Thuận Hòa đến đường Thống Nhất)	0,01	0,01			phường Đức Thuận	Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND thị xã Hồng Lĩnh V/v phê duyệt chủ trương ĐT.	
IV	**Đất ở**	**19,00**	**19,00**	**0,00**	**0,00**			
1	Quy hoạch khu dân cư Đồng Thuận	3,00	3,00			Tổ dân phố Đồng Thuận phường Đức Thuận	Công văn số 613/UBND-TNMT V/v khảo sát quy hoạch khu dân cư TDP Đồng Thuận, Phường Đức Thuận.	
2	Khu dân cư tổ dân phố 6, tổ dân phố 7 Phường Nam Hồng	8,00	8,00			Tổ dân phố 6, tổ dân phố 7 phường Nam Hồng	Văn bản số 2754/UBND-XD ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
3	Điều chỉnh khu dân cư TDP 6,7 (Cơn Bùi; Cơn Bứa)	8,00	8,00			TDP 6,7 phường Đậu Liêu	Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 9/4/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Công văn số 409/UBND-TNMT ngày 20/04/2018 của UBND TX Hồng Lĩnh V/v xin đính chính địa điểm khu dân cư TDP6, TDP7 phường Đậu Liêu thị xã Hồng Lĩnh	Điều chỉnh tên so Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh
V	**Đất giáo dục đào tạo**	**0,25**	**0,25**	**0,00**	**0,00**			
1	Mở rộng trường Mầm non Đậu Liêu	0,25	0,25			Phường Đậu Liêu	Quyết định 462/QĐ-UBND, ngày 28/3/2018 của UBND thị xã Hồng Lĩnh	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.3. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA THỊ XÃ KỲ ANH

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
10	**TỔNG CỘNG**	**4,19**	**4,19**	**0,00**	**0,00**			
I	**Đất thương mại, dịch vụ**	**0,70**	**0,70**	**0,00**	**0,00**			
1	Khu đô thị hỗn hợp phía bắc đường 46m	0,30	0,30			Phường Kỳ Phương và Phường Kỳ Liên	Quyết định 918/QĐ-UBND ngày 4/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát đại hình, lập quy hoạch chi tiết Khu đô thị hỗn hợp phía Bắc đường 46m, phường kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỷ lệ 1/500	
2	Dịch vụ thương mại và giải trí Sơn Dương	0,40	0,40			Kỳ Long	Quyết định 443/QĐ-KKT ngày 28/8/2014 của Ban QLKKT tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết Khu đô thị Kỳ Long - Kỳ Liên - Kỳ Phương, Khu kinh tế Vũng Áng, tỷ lệ 1/2000	
II	**Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo**	**0,26**	**0,26**	**0,00**	**0,00**			
1	QH mở rộng trường Mầm Non	0,26	0,26			Xã Kỳ Hưng	Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 8/7/216 của UBND tỉnh về việc cho phép khảo sát, lập quy hoạch mở rộng Trường Mậm non xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh	
III	**Đất giao thông**	**0,03**	**0,03**	**0,00**	**0,00**			
1	Đường từ khu tái định cư Kỳ Phương đến nhiệt điện III (Trần Đình Lành)	0,03	0,03			Kỳ Phương	Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường từ Khu tái định cư Kỳ Phương đến nhà máy nhiệt điện Vũng Áng III và khu công nghiệp phụ trợ, Khu kinh tế Vũng Áng	
IV	**Đất ở tại nông thôn**	**1,23**	**1,23**	**0,00**	**0,00**			
1	QH dân cư Hải Hà	0,41	0,41			Thôn Hải Hà - xã Kỳ Hà	Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 7/5/2018 của UBND xã Kỳ Hà về việc xin chủ trương khảo sát, lập Quy hoạch xen dắm thôn Nam Hà, Hải Hà và Đồng Hà xã Kỳ Hà	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
2	QH dân Bắc Hà	0,19	0,19			Thôn Bắc Hà - xã Kỳ Hà	Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 7/5/2018 của UBND xã Kỳ Hà về việc xin chủ trương khảo sát, lập Quy hoạch xen dắm thôn Nam Hà, Hải Hà và Đồng Hà xã Kỳ Hà	
3	QH dân cư	0,03	0,03			Thôn Hưng Phú - xã Kỳ Hưng	Quyết định số 5105/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc thu hồi đất do tự nguyện trả lại đất.	
4	QH khu dân cư Cầu Bàu	0,60	0,60			Thôn Tân Hà - xã Kỳ Hưng	Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc phê duyệt Quy hoạch phân lô đất ở Cầu Bàu xã Kỳ Hưng, tỷ lệ 1/500	
V	**Đất ở tại đô thị**	**0,92**	**0,92**	**0,00**	**0,00**			
1	QH dân cư xứ đồng Rộc Bàu	0,92	0,92			TDP Hưng Nhân, Sông Trí	Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 18/6/2018 của UBND phường Sông Trí về việc xin chủ trương Quy hoạch dân cư xứ đồng Rộc Bàu	
VI	**Đất xây dựng trụ sở cơ quan**	**1,05**	**1,05**	**0,00**	**0,00**			
1	Trụ sở Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh	1,05	1,05			Phường Kỳ Trinh	Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp, dịch vụ phụ trợ phía Tây Nam đường tránh Quốc lộ 1, Khu kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/2000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.4. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN NGHI XUÂN

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	**TỔNG CỘNG**	**5,50**	**5,20**	**0,30**				
I	**Đất ở tại nông thôn**	**5,00**	**5,00**					
1	Quy hoạch đất ở khu dân cư nông thôn mới (Thôn 3)	2,00	2,00			Xã Xuân Phổ	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn mới tại thôn 3, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân.	
2	Quy hoạch khu dân cư nông thôn mới khu vực Long Bỏng, thôn Bắc Sơn	3,00	3,00			Xã Cương Gián	Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng khu dân cư nông thôn mới Long Bỏng, thôn Bắc Sơn, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân; Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư đô thị Đông Dương tại xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân.	
II	**Đất cơ sở giáo dục và đào tạo**	**0,20**	**0,20**					
1	Mở rộng trường THPT Nguyễn Công Trứ	0,20	0,20			TT Xuân An	Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho phép Trường THPT Nguyễn Công Trứ khảo sát, lập quy hoạch mở rộng khuôn viên tại thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân.	
III	**Đất giao thông**	**0,30**		**0,30**				
1	Tuyến đường nội vùng khu du lịch Xuân Thành, đoạn từ cầu Đông Hội đến sân Golf xã Xuân Thành.	0,30		0,30		Xã Xuân Thành	Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường nội vùng Khu du lịch Xuân Thành, đoạn từ cầu Đông Hội đến sân Golf, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân.	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.5. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN THẠCH HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
22	TỔNG CỘNG	18,62	18,62					
I	**Đất nông nghiệp khác**	12,05	12,05					
1	Chăn nuôi tổng hợp thôn Quý	3,50	3,50			Thôn Quý, xã Thạch Liên	Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện Thạch Hà về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Mô hình Kinh tế nông nghiệp tổng hợp tại thôn Quý, xã Thạch Liên của hộ Bùi Văn Thuần	
2	Đất nông nghiệp khác	0,45	0,45			Thôn Trung Trinh, xã Việt Xuyên	Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện Thạch Hà về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Mô hình Kinh tế nông nghiệp tổng hợp tại thôn Trung Trinh, xã Việt Xuyên của hộ Bùi Văn Thuần	
3	Dự án Trang trại Kinh tế tổng hợp của HTX Anh Hợi Phát tại Thạch Ngọc	8,10	8,10			Thôn Ngọc Sơn, xã Thạch Ngọc	Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án "Trang trại Kinh tế tổng hợp" tại xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
II	**Đất thương mại, dịch vụ**	0,56	0,56					
1	Công ty TNHH Kim Khí Bắc Miền Trung	0,26	0,26			Thôn Gia Ngãi 1, xã Thạch Long	Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 21/2/2018 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà văn phòng điều hành, giới thiệu trưng bày sản phẩm Công ty và Tổng kho phân phối thương mại tại xã Thạch Long, huyện Thạch Hà của Công ty TNHH Kim khí Bắc Miền Trung.	
2	Xây dựng kho thương mại và dịch vụ vận tải của Công ty TNHH Thương mại vận tải Bình Kính	0,30	0,30			Hòa Hợp, xã Thạch Thanh	Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng kho thương mại và dịch vụ vận tải xã Thạch Thanh, huyện Thạch Hà của Công ty TNHH Thương mại vận tải Bình Kính	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
III	**Đất xây dựng cơ sở văn hóa**	**0,05**	**0,05**					
1	Đài tưởng niệm Liệt sỹ xã Thạch Lưu	0,05	0,05			Thôn Lộc Ân, xã Thạch Lưu	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm khảo sát, lập quy hoạch xây dựng Đài tưởng niệm Liệt sỹ xã Thạch Lưu	
IV	**Đất giáo dục và đào tạo**	**0,75**	**0,75**					
1	Mở rộng trường Mầm Non xã Thạch Đài	0,17	0,17			Thôn Kỳ Phong, xã Thạch Đài	Quyết định số 4033/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc cho phép UBND xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà khảo sát, lập quy hoạch mở rộng khuôn viên Trường Mầm non xã Thạch Đài.	
2	Trường mầm non Hoa Hồng của Công ty TNHH Giáo dục Tân Đại Phát Hà Tĩnh	0,58	0,58			Thị trấn Thạch Hà	Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Trường MN Hoa Hồng, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà	
V	**Đất giao thông**	**1,25**	**1,25**					
1	Đường giao thông nông thôn trung tâm xã Thạch Xuân đi thôn Đại Đồng xã Thạch Đài	1,25	1,25			Thạch Xuân, Thạch Đài	Quyết định số 5691/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND huyện Thạch Hà	
VI	**Đất thuỷ lợi**	**0,40**	**0,40**					
1	Dự án Củng cố, nâng cấp tuyến đê Hữu Phủ đoạn từ K0+00 đến K10+00, huyện Thạch Hà	0,40	0,40			Thôn Sâm Lộc, xã Tượng Sơn	Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Củng cố, nâng cấp tuyến đê Hữu Phủ đoạn từ K0+00 đến K10+00, huyện Thạch Hà	
VII	**Đất ở nông thôn**	**3,46**	**3,46**					
1	Đất ở nông thôn	0,04	0,04			Thôn Tân Sơn, xã Bắc Sơn	Văn bản số 2423/UBND-TNMT ngày 17/10/2017 của	
2	Đất ở nông thôn	0,11	0,11			Vùng Công an, xã Bắc Sơn		
3	Đất ở nông thôn	0,05	0,05			Thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài		
4	Đất ở nông thôn	0,74	0,74			Thôn Tùng Sơn, xã Thạch Điền		
5	Đất ở nông thôn	0,70	0,70			Thôn Nam Lĩnh, xã Thạch Điền		
6	Đất ở nông thôn	0,20	0,20			Thôn Nam Lĩnh, xã Thạch Điền		

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
7	Đất ở nông thôn (xen dắm)	0,19	0,19			Thôn Chị Lưu, Tri Lễ,Thượng Nguyên, xã Thạch Kênh	UBND huyện Thạch Hà về việc chủ trương thực hiện cấp quyền, đấu giá quyền sử dụng đất ở năm 2018	
8	Đất ở nông thôn	0,10	0,10			Thôn Hòa Lạc, xã Thạch Lạc		
9	Đất ở nông thôn	0,13	0,13			Thôn Quý Hải, xã Thạch Ngọc		
10	Đất ở nông thôn	0,50	0,50			Thôn Tân Tiến, xã Thạch Ngọc		
11	Đất ở nông thôn	0,10	0,10			Thanh Giang, xã Thạch Thanh		
12	Đất ở nông thôn	0,60	0,60			Thôn Đông Hà 1, xã Thạch Long		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.6. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN CẨM XUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
18	**TỔNG CỘNG**	**4,08**	**3,89**	**0,19**	**0,00**			
I	**Đất giao thông**	**0,50**	**0,50**	**0,00**	**0,00**			
1	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Biên. Đoạn từ QL 8C đến đường Nguyễn Đình Liễn	0,50	0,50			Tổ dân phố 8,15 Thị trấn Cẩm Xuyên	Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 09/9/2013 của UBND tỉnh	
II	**Đất ở tại nông thôn**	**2,69**	**2,69**	**0,00**	**0,00**			
1	Đất ở tại nông thôn	0,07	0,07			Thôn Vinh Lợi, xã Cẩm Bình	Quyết định số 1562/QĐ -UBND ngày 11/4/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên	
2	Đất ở tại nông thôn	0,25	0,25			Thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình	Quyết định số 2271/QĐ - UBND ngày 14/6/2017 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư vùng gần trường Đại học Hà Tĩh, thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên	
3	Đất ở tại nông thôn	0,16	0,16			Thôn Nam Lý, xã Cẩm Bình	Quyết định số 1562/QĐ -UBND ngày 11/4/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên	
4	Đất ở tại nông thôn	0,20	0,20			Thôn Tân Mỹ, Tân Duệ, Chu Trinh, Quang Trung, Trung Thành, Ái Quốc, Phú Thượng, Trần Phú, Quốc Tiến, Thống Nhất, xã Cẩm Duệ	Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 13 /10/2016 của UBND huyện; QĐ số 7465/QĐ-UBND ngày 14 /08/2015 của UBND huyện, QĐ số 1182 QĐ-UBND ngày 13 /04/2017 của UBND huyện	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
5	Đất ở tại nông thôn (Đấu giá)	0,25	0,25			Thôn Thống Nhất, Quốc Tiến, Ái Quốc, Chu Trinh, Trung Thành, Quang Trung, Phương Trứ, xã Cẩm Duệ	Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 13 /10/2016 của UBND huyện; QĐ số 7465/QĐ-UBND ngày 14 /08/2015 của UBND huyện; QĐ số 1182 QĐ-UBND ngày 13 /04/2017 của UBND huyện	
6	Đất ở tại nông thôn	0,16	0,16			Thôn 4, xã Cẩm Quang	Quyết định số 210/QĐ-UBND củaUBND huyện Cẩm Xuyên ngày 11/01/2017 về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 9, thôn 10, xã Cẩm Quang	
7	Đất ở tại nông thôn	0,25	0,25			Thôn An Sơn (Thôn 10), xã Cẩm Sơn	Quyết định số 1984/QĐ-UBND huyện Cẩm Xuyên ngày 8/5/2018 về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn An Sơn và thôn Lĩnh Sơn, xã Cẩm Sơn	
8	Đất ở tại nông thôn	0,20	0,20			Thôn Lĩnh Sơn (Thôn 7), xã Cẩm Sơn	Quyết định số 1984/QĐ-UBND huyện Cẩm Xuyên ngày 8/5/2018 về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn An Sơn và thôn Lĩnh Sơn, xã Cẩm Sơn	
9	Đất ở tại nông thôn	0,05	0,05			Thôn Đông Mỹ, xã Cẩm Thành	Quyết định số 3574/QĐ - UBND ngày 20/9/2017 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn Hưng Mỹ, thôn Đông Mỹ, thôn Tân Vĩnh Cần, thôn Đông Nam Lộ, xã Cẩm Thành	
10	Đất ở tại nông thôn	0,05	0,05			Thôn Tân Vĩnh Cần, xã Cẩm Thành	Quyết định số 3574/QĐ - UBND ngày 20/9/2017 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn Hưng Mỹ, thôn Đông Mỹ, thôn Tân Vĩnh Cần, thôn Đông Nam Lộ, xã Cẩm Thành	
11	Đất ở tại nông thôn (Đấu giá)	0,30	0,30			Thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh	Quyết định số 6588/QĐ -UBND của UBND huyện Cẩm Xuyên ngày 23/10/2014 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết mặt bằng sử dụng đất phân lô đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Thịnh	
12	Đất ở tại nông thôn	0,50	0,50			Thôn Trung Tiến, Đông Xuân, Nam Xuân xã Cẩm Hà	Quyết định số 2335/QĐ-UBND của UBND huyện Cẩm Xuyên ngày 29/5/2018 về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn Cẩm Đông, thôn Trung Tiến, thôn Xuân Hạ, thôn Hoa Xuân, thôn Đông Xuân, Nam Xuân, xã Cẩm Hà	
13	Đất ở tại nông thôn	0,15	0,15			thôn 6, thôn 11, xã Cẩm Mỹ	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn 5, thôn 6, thôn Mỹ Trung, thôn Mỹ Lâm, thôn Mỹ Sơn, xã Cẩm Mỹ	
14	Đất ở tại nông thôn	0,10	0,10			thôn 5, Cẩm Mỹ	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn 5, thôn 6, thôn Mỹ Trung, thôn Mỹ Lâm, thôn Mỹ Sơn, xã Cẩm Mỹ	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
III	**Đất ở tại đô thị**	**0,50**	**0,50**	**0,00**	**0,00**			
1	Đất ở tại đô thị	0,50	0,50			Tổ 9, TT Cẩm Xuyên	Quyết định số 7799/QĐ-UBND của UBND huyện Cẩm Xuyên ngày 21/9/2015 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết mặt bằng phân lô đất ở dân cư các TDP 9, TDP 13, TDP 16 Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên.	
IV	**Đất nông nghiệp khác**	**0,20**	**0,20**	**0,00**	**0,00**			
1	Khu chăn nuôi tổng hợp	0,20	0,20			Thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh	Quyết định số 7736/QĐ -UBND của UBND huyện Cẩm Xuyên ngày 17/12/2014 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, cho phép khảo sát thực hiện dự án xây dựng trang trại chăn nuôi tổng hợp tại thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh của ông Nguyễn Đình Dũng	
V	**Đất trụ sở cơ quan**	**0,19**	**0,00**	**0,19**	**0,00**			
1	Mở rộng khuôn viên Trạm bảo vệ số 1, Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ	0,19		0,19		xã Cẩm Mỹ	Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh về việc cho phép khảo sát, lập quy hoạch mở rộng khuôn viên Trạm bảo vệ số 1, Ban Quản lý khu bản tồn thiên nhiên Kẽ Gỗ, tại xã Cẩm Mỹ	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.7. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN HƯƠNG SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
12	**TỔNG CỘNG**	**4,22**	**2,63**	**1,59**	**0,00**			
I	**Đất công trình năng lượng**	**0,19**	**0,19**	**0,00**	**0,00**			
1	QH lắp đặt hệ thống đường dây 35KW	0,19	0,19			Sơn Quang, Sơn Hàm, Sơn Trường, Sơn Diệm	Quyết định số 405/QĐ-EVNNPC ngày 09/3/2018 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 cho Công ty Điện lực Hà Tĩnh.	
II	**Đất quốc phòng**	**1,59**	**0,00**	**1,59**	**0,00**			
1	Nhà đón tiếp khách nước ngoài	1,59		1,59		Xã Sơn Kim 1	Quyết định số 2794/QĐ-BTL ngày 17/8/2018 của Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng.	
III	**Đất thương mại, dịch vụ**	**0,70**	**0,70**	**0,00**	**0,00**			
1	Dự án Cửa hàng xăng dầu Sơn Lĩnh	0,20	0,20			xã Sơn Lĩnh, huyện Hương Sơn	Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	Bổ sung
2	Dự án kinh doanh dịch vụ tổng hợp và xăng dầu tại thôn Vọng Sơn, xã Sơn Phú	0,50	0,50			xã Sơn Phú, huyện Hương Sơn	Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	Bổ sung
IV	**Đất ở nông thôn**	**1,74**	**1,74**	**0,00**	**0,00**			
1	QH đất ở nông thôn	0,03	0,03			Thôn Vọng Sơn, Sơn Phú	CV số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
2	QH đất ở nông thôn	0,05	0,05			Thôn 2, Sơn Long	CV số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
3	QH đất ở dân cư đồng Cửa Ông	0,46	0,46			Thôn 5, Sơn Bình	CV số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
4	QH đất ở nông thôn	0,15	0,15			Thôn Đức Thịnh, Sơn Thịnh	CV số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
5	QH đất ở nông thôn	0,10	0,10			Thôn Hưng Thịnh, Sơn Thịnh	CV số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
6	Đấu giá đất	0,30	0,30			Thôn 2, Sơn Trường	CV số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
7	Đấu giá đất	0,30	0,30			Thôn 3, Sơn Trường	CV số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	
8	Đấu giá đất	0,35	0,35			Am Thủy, Sơn Thủy	CV số 482/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 về chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2018	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.8. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN ĐỨC THỌ

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
23	**TỔNG CỘNG**	**21,21**	**21,21**	**0,00**	**0,00**			
I	**Đất giáo dục**	**0,70**	**0,70**	**0,00**	**0,00**			
1	QH mở rộng Trường Mầm Non	0,70	0,70			Liên Minh	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
II	**Đất giao thông**	**10,22**	**10,22**	**0,00**	**0,00**			
1	QH mở rộng đường trục chính xã (Dự án Lram)	0,10	0,10			Liên Minh	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
2	QH dự án Cầu đường bộ Thọ Tường	9,90	9,90			Thị trấn, Liên Minh, Đức Tùng, Đức Châu, Trường Sơn	Văn bản số 2394/UBND-GT1 ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh. V/v khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng cầu Thọ Tường bắc qua Sông La, huyện Đức Thọ	
3	QH đường giao thông thôn Lai Đồng	0,20	0,20			Đức Đồng	Quyết định số 11517/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND huyện Đức Thọ. V/v phê duyệt chủ trương đầu tư XD Công trình. Đường giao thông thôn Lai Đồng - xã Đức Đồng - huyện Đức Thọ	
4	QH mở rộng đường giao thông (đường Yên Phú - Thọ Ninh)	0,02	0,02			Liên Minh	Quyết định số 12357/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Đức Thọ. V/v phê duyệt chủ trương đầu tư XD Công trình đường giao thông nội vùng xã Liên Minh - huyện Đức Thọ	
III	**Đất bãi thải, xử lý chất thải**	**0,14**	**0,14**	**0,00**	**0,00**			
1	QH điểm trung chuyển rác thôn Lộc Phúc, Đồng Vịnh, Long Lập	0,06	0,06			Đức Long	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
2	QH điểm trung chuyển rác Quang Thịnh, Đò Trai, Trường Thịnh, Đồng Cần, Quang Tiến	0,08	0,08			Đức Thịnh	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
IV	**Đất ở tại nông thôn**	**7,50**	**7,50**	**0,00**	**0,00**			
1	QH đất ở thôn Ngọc Lâm (2 vị trí)	0,12	0,12			Đức Lâm	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
2	QH đất ở Đồn Thanh Lâm (Đồng Tràng vườn ươm)	2,00	2,00			Đức Lâm	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
3	QH đất ở Đồng Thanh Lâm	0,30	0,30			Đức Lâm	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
4	QH đất ở Hoa Ích Lâm	0,25	0,25			Đức Lâm	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
5	QH đất ở thôn Thịnh Cường	1,00	1,00			Đức Long	Quyết định số 4544 QĐ/UBND ngày 23/6/2015 của UBND huyện Đức Thọ. V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết đất ở dân cư, xã Đức Long - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh	
6	QH đất ở Đồng Cửa, Thanh Đình	1,60	1,60			Đức Thanh	QĐ số 1060/QĐ-UBND ngày 02/4/2008 của UBND huyện Đức Thọ. V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết đất ở tái định cư, xã Đức Thanh - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh	
7	QH đất ở dân cư Truồng Đống, thôn Xóm Mới	1,00	1,00			Đức Thanh	QĐ số 2284/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND huyện Đức Thọ. V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết đất ở dân cư năm 2016. Xã Đức Thanh - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh	
8	QH đất ở xen dắm thôn Thịnh Kim	0,50	0,50			Đức Tùng	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
9	QH đất ở thôn Thị Hoà	0,50	0,50			Đức Lạc	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
10	QH đất ở Cơn Mở	0,15	0,15			Đức Đồng	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
11	QH đất ở Chợ Giấy, Đại Tiến	0,08	0,08			Đức Dũng	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
V	**Đất xây dựng trụ sở cơ quan**	**1,20**	**1,20**	**0,00**	**0,00**			
1	QH mở rộng kho dự trữ Hồng Đức	1,00	1,00			Đức Lâm	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
2	QH mở rộng UBND xã	0,20	0,20			Đức Dũng	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
VI	**Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng**	**1,00**	**1,00**	**0,00**	**0,00**			
1	QH mở rộng nghĩa trang đồng Vòng, thôn Đại Lợi	1,00	1,00			Đức Thanh	QĐ số 4287/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ. V/v phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất nghĩa trang Đại Lợi - xã Đức Thanh - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh	
VII	**Đất sinh hoạt cộng đồng**	**0,10**	**0,10**	**0,00**	**0,00**			
1	QH nhà văn hoá Nội Trung	0,10	0,10			Đức Dũng	Văn bản số 1331/UBND-TN ngày 28/5/2018 của UBND huyện Đức Thọ. V/v chủ trương đầu tư XD các vùng hạ tầng năm 2018	
VIII	**Đất thương mại, dịch vụ**	**0,35**	**0,35**	**0,00**	**0,00**			
1	Tổ hợp kinh doanh thương mại dịch vụ tổng hợp ETC	0,35	0,35			Yên Hồ	Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.9. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN CAN LỘC

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
I	**TỔNG CỘNG**	**0,15**	**0,15**	**0,00**	**0,00**			
1	Xây dựng công trình thu gom và xử lý nước thải cho cụm dân cư thôn Tân Hương	0,15	0,15			Thôn Tân Hương, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc	Công văn 947/UBND-TH1 ngày 26/2/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thống nhất danh mục các hoạt động xây dựng thuộc tiểu dự án " phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước sông Nghèn theo hướng Tăng trưởng xanh"	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.10. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN KỲ ANH

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
7	**TỔNG CỘNG**	**5,87**	**5,87**	**0,00**	**0,00**			
I	**Đất quốc phòng**	**1,74**	**1,74**	**0,00**	**0,00**			
1	Doanh trại Ban chỉ huy quân sự huyện Kỳ Anh	1,74	1,74			Xã Kỳ Đồng	Quyết định số 1252/QĐ-BTL ngày 10/8/2015 của Bộ Tư lệnh quân khu 4	
II	**Đất thương mại, dịch vụ**	**1,10**	**1,10**					
1	Đất Thương mại - dịch vụ vùng Cơn Kéc	1,10	1,10			Thôn Bắc Châu, xã Kỳ Châu	Bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt ngày 08/2/2018, Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp tại xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh của Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Kỳ Anh	
III	**Đất giáo dục và đào tạo**	**0,06**	**0,06**					
1	QH mới Trường mầm non	0,06	0,06			Thôn Phúc Môn, xã Kỳ Thượng	Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giới thiệu địa điểm khảo sát lập QH xây dựng cơ sở 2 của Trường mầm non xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh	
IV	**Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao**	**0,60**	**0,60**					
1	QH sân bóng xã	0,60	0,60			Thôn Đồng Tiến, xã Kỳ Khang	Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho phép khảo sát địa điểm, lập quy hoạch xây dựng Sân thể thao xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh	
V	**Đất ở tại nông thôn**	**2,37**	**2,37**	**0,00**	**0,00**			

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1	QH đất ở vùng đồng cửa Tré	0,80	0,80			Thôn Tân Thắng, xã Kỳ Giang	Quyết định 5439/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt QH khu dân cư vùng đồng cửa Tré thôn Tân Thắng, xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh	
2	QH dân cư vùng đồng Cửa giếng, vùng Đồng Chùa	1,00	1,00			Thôn Đông Sơn, Kỳ Phong	Quyết định 2037/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch Khu dân cư vùng đồng Cửa Giếng, thôn Đông Sơn, xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh và Quyết định số 2038/QĐ-UBND của UBND huyện ngày 15/5/2018 về việc phê duyệt quy hoạch Khu dân cư vùng Đồng Chùa, thôn Đông Sơn, xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh	
3	Quy hoạch dân cư vùng Hạ Phòng, thôn Phương Giai	0,57	0,57			Vùng Hạ Phòng, thôn Phương Giai, xã Kỳ Bắc	Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 25/3/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khu xen dắm dân cư, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.11. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN VŨ QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
I	**TỔNG CỘNG**	**0,03**	**0,03**					
1	**Đất công trình năng lượng**	**0,03**	**0,03**					
1	QH lắp đặt hệ thống đường dây 35KW	0,03	0,03			Xã Sơn Thọ	Quyết định số 405/QĐ-EVNNPC ngày 09/3/2018 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 cho Công ty Điện lực Hà Tĩnh.	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.12. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 CỦA HUYỆN LỘC HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
19	**TỔNG CỘNG**	**19,64**	**19,52**	**0,12**	**0,00**			
I	**Đất nuôi trồng thủy sản**	**0,40**	**0,40**	**0,00**	**0,00**			
1	Quy hoạch đất NTTS	0,40	0,40			Thôn Đông Thắng, xã Mai Phụ	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày13/03/2018 của UBND huyện Lộc Hà V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nuôi trồng thủy sản nước ngọt tại vùng hồi Loan, thôn Đông Thắng, xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
II	**Đất quốc phòng**	**0,30**	**0,30**	**0,00**	**0,00**			
1	Mở rộng đồn biên phòng 164	0,30	0,30			Xã Thạch Bằng	Quyết định số 4035/QĐ-BTL ngày 29/11/2014 của Bộ tư lệnh bộ đội Biên phòng.	
III	**Đất thương mại dịch vụ**	**11,77**	**11,77**					
1	Đất TMDV tại các lô C1, C2, C3, C8, C12, C25, C47	9,80	9,80			Thôn Phú Nghĩa, Xuân Hòa, Xuân Hải, xã Thạch Bằng	Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 04/8/2008 của UBND tỉnh V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2.000 xây dựng khu Trung tâm Huyện lỵ huyện lộc Hà.	
2	Đất TMDV tại lô C24	1,97	1,97			Thôn An Lộc, xã Thạch Châu	Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 04/8/2008 của UBND tỉnh V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2.000 xây dựng khu Trung tâm Huyện lỵ huyện lộc Hà.	
IV	**Đất cơ sở sản xuất kinh doanh**	**0,12**	**0,00**	**0,12**	**0,00**			
1	Khu kinh doanh tổng hợp, lương thực và ngư lưới cụ Hoàng Lưu	0,12		0,12		Thôn Xuân Phượng, - xã Thạch Kim	Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 6/11/2017 của UBND huyện Lộc Hà V/v chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu kinh doanh tổng hợp, lương thực và ngư lưới cụ Hoàng Lưu của nhà đầu tư Nguyễn Thị Hoạt tại thôn Xuân Phượng xã thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
V	**Đất giao thông**	**3,74**	**3,74**	**0,00**	**0,00**			

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1	Đường giao thông liên thôn Quan Nam - Thượng Phú	0,04	0,04			Xã Hồng Lộc	Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND huyện Lộc Hà V/v Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đường giao thông Quan Nam - Thượng Phú xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà.	
2	Các tuyến đường giao thông nội đồng	3,00	3,00			Xã Hồng Lộc	Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 8/3/2018 của UBND huyện Lộc Hà V/v ban hành Kế hoạch làm đường giao thông, rãnh thoát nước trên hệ thống đường giao thông và kiên cố hóa kênh mương nội đồng năm 2018 trên địa bàn huyện.	
3	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông liên xã	0,40	0,40			Xã Hồng Lộc	Văn bản số 04/HĐND ngày 17/02/2017 của HĐND huyện Lộc Hà V/v cho ý kiến về phần vốn ngân sách của dự án Đường giao thông liên xã kết hợp vào khu chăn nuôi tập trung xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
4	Đường GTNT thôn Sơn Phú	0,30	0,30			Thôn Sơn Phú, xã Mai Phụ	Quyết định số 3166/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường giao thông thôn Sơn Phú, xã Mai Phụ, huyện lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
VI	**Đất ở tại nông thôn**	**3,31**	**3,31**	**0,00**	**0,00**			
1	Đất ở nông thôn vùng Phát Lát	0,34	0,34			Thôn Thống Nhất, xã An Lộc	Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết đất ở xã An Lộc năm 2016.	
2	Đất ở nông thôn tại vùng Mụ Bà (đấu giá)	0,97	0,97			Thôn Tân Thượng, xã Tân Lộc	Văn bản số 335/UBND-KTHT ngày 19/3/2018 của UBND huyện Lộc Hà V/v khảo sát lập quy hoạch chi tiết đất ở xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
3	Đất ở nông thôn vùng ngã tư Hội quán xóm 4 cũ (dặm dân, tái định cư)	0,10	0,10			Thôn Quang Trung, xã Thịnh Lộc	Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 7/12/2017 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
4	Đất ở vông thôn tại Khu quy hoạch làng VH DL	1,00	1,00			Thôn Nam Sơn, xã Thịnh Lộc	Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh V/v phê duyệt điều chỉnh đề cương nhiệm vụ, dự án khảo sát địa hình, lập quy hoạch chi tiết xây dựng Làng du lịch cộng đồng thôn Nam Sơn, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500.	
5	Đất ở tại nông thôn vùng Hội quán, cửa ông Tâm	0,20	0,20			Thôn Yên Bình, xã Thạch Bằng	Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết phân lô đất ở và Quyết định số: 4433/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết phân lô đất ở để giao đất ở cho các hộ, gia đình cá nhân xã Thạch Bằng năm 2013.	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
6	Đất ở nông thôn vùng Hội quán Tân Xuân cũ, vùng Cồn Hàn	0,16	0,16			Thôn Xuân Khánh, xã Thạch Bằng	Quyết định số 4433/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết phân lô đất ở để giao đất ở cho các hộ, gia đình cá nhân xã Thạch Bằng năm 2013 và Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 5/02/2018 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
7	Đất ở tại nông thôn vùng Đội Nạp, Lô C13	0,20	0,20			Thôn Xuân Hải, xã Thạch Bằng	Quyết định số 3428/QĐ - UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt Quy hoạch phân lô khu C13 phục vụ cấp đổi đất ở cho các hộ dân có đất ở nhưng không phù hợp với Quy hoạch chi tiết trung tâm hành chính huyện và Quy hoạch du lịch biển Lộc Hà.	
8	Đất ở tại nông thôn vùng Hội quán	0,16	0,16			Thôn Phú Nghĩa, xã Thạch Bằng	Công văn số 1297/CV-UBND ngày 28/10/2015 của UBND huyện Lộc Hà V/v cho chủ trương, khảo sát lập Quy hoạch phân lô chi tiết đất ở vùng hội quán thôn Phú Nghĩa, xã thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
9	Đất ở nông thôn cửa anh Phúc, anh Trong	0,06	0,06			Thôn Báo Ân, xã Thạch Mỹ	Văn bản số 642/UBND-KTHT ngày17/5/2018 của UBND huyện Lộc Hà V/v khảo sát lập quy hoạch chi tiết đất ở xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
10	Đất ở nông thôn đồng Ao	0,12	0,12			Thôn Hà Ân, xã Thạch Mỹ	Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND huyện Lộc Hà V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết đất ở nông thôn xã Thạch Mỹ năm 2017.	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2.13. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CHẤP THUẬN

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)+(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
7	**TỔNG CỘNG**	**4,33**	**2,43**	**1,90**	**0,00**			
I	**Đất thương mại dịch vụ**	**2,30**	**0,40**	**1,90**	**0,00**			
1	Dự án Trung tâm nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng và bảo quản, chế biến sản phẩm	0,40	0,40			xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên	Quyết định số 3478/QĐ-UBND, ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh	Văn bản số 66/HĐND ngày 19/3/2018
2	Tổ hợp du lịch Khách sạn, nhà hàng và vui chơi giải trí biển Lộc Hà	1,90		1,90		Xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà	Quyết định số 1877/QĐ-UBND, ngày 8/7/2016 của UBND tỉnh	Văn bản số 106/HĐND ngày 18/4/2018
II	**Đất trụ sở cơ quan**	**0,57**	**0,57**	**0,00**	**0,00**			
1	Trụ sở Bảo hiểm xã hội thị xã Hồng Lĩnh	0,27	0,27			TDP 6 phường Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh	Quyết định số 618/QĐ-BHXH, ngày 29/9/2017 của BHXH Việt Nam	Văn bản số 31/HĐND ngày 25/01/2018
2	Trụ sở làm việc Báo Hà Tĩnh	0,30	0,30			Phường Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh	Quyết định số2637/QĐ-UBND, ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh	Văn bản số 106/HĐND ngày 18/4/2018
III	**Đất ở**	**0,81**	**0,81**	**0,00**	**0,00**			
1	Khu dân cư thôn Tân Hòa	0,81	0,81			Thôn Tân Hòa, xã Thuận Lộc, TX Hồng Lĩnh	Quyết định số 1232/QĐ-BNN-XD, ngày 9/6/2011 của Bộ NNPTNT	Văn bản số 31/HĐND ngày 25/01/2018
IV	**Đất thủy lợi**	**0,65**	**0,65**	**0,00**	**0,00**			
1	Kênh tục 19-5	0,40	0,40			Các Thôn: Thuận Sơn, Tân Hòa, Hồng Lam xã Thuận Lộc, TX Hồng Lĩnh	Quyết định số 1232/QĐ-BNN-XD, ngày 9/6/2011 của Bộ NNPTNT	Văn bản số 31/HĐND ngày 25/01/2018
2	Công trình kênh tiêu Thạch Quý	0,25	0,25			Phường Thạch Quý, TP Hà Tĩnh	Quyết định số 647/QĐ-UBND, ngày 05/03/2018 của UBND tỉnh	Văn bản số 106/HĐND ngày 18/4/2018